

Số: 06/KH-HĐ

Xã ba, ngày 04 tháng 9 năm 2024

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG
Năm học 2024 – 2025

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1.1. Văn bản chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo:

- Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Chương trình Giáo dục Phổ thông;
- Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019 của Quốc hội Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;
- Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông;
- Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ GDĐT về việc xây dựng và tổ chức thực hiện KHGD nhà trường;
- Căn cứ Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về đánh giá học sinh THCS và THPT;
- Quyết định số 2236/QĐ-BGDĐT ngày 23/8/2024 Ban hành Kế hoạch nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2024 - 2025 của ngành Giáo dục;
- Công văn số 3935/BGDĐT-GDTrH ngày 30/08/2024 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học, năm học 2024 - 2025;

1.2. Văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh; Sở Giáo dục và Đào tạo

- Quyết định số 1898/QĐ-UBND ngày 13/8/2024 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

- Chỉ thị số 17/CT-UBND ngày 28 tháng 8 năm 2024 của UBND tỉnh Quảng Nam về một số nhiệm vụ trọng tâm năm học 2024-2025;

- Công văn số 2050/SGDĐT-GDTrH, ngày 15/8/2024 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục Trung học năm học 2024-2025.

1.2. Văn bản chỉ đạo của UBND huyện, Phòng Giáo dục và Đào tạo:

- Công văn số 403/CV- PGDĐT Đông Giang, ngày 16/8/2024 của phòng GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục Trung học năm học 2024-2025.

- Căn cứ tình hình thực tế, Trường THCS Kim Đồng xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2024 - 2025 như sau:

II. ĐẶC ĐIỂM VỀ TÌNH HÌNH

1. Môi trường bên ngoài

1.1. Thời cơ

- Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương khóa XI đã ban hành Nghị quyết số 29-NQ/TW “về đổi mới căn bản, toàn diện GD-ĐT, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”. Trong đó, đối với giáo dục đào tạo nói chung và giáo dục dân tộc nói riêng, giáo dục vùng khó khăn và các đối tượng diện chính sách, Nghị quyết xác định: *“Ưu tiên đầu tư phát triển GD-ĐT ở các vùng đặc biệt khó khăn, vùng dân tộc thiểu số và các đối tượng diện chính sách. Thực hiện dân chủ hóa, xã hội hóa GD-ĐT”*. Năm học 2024-2025 là năm học thứ tư triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo tinh thần Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI

- Chương trình giáo dục phổ thông 2018 được xây dựng theo hướng mở, đảm bảo định hướng thống nhất và những nội dung giáo dục cốt lõi bắt buộc đối với học sinh toàn quốc, đồng thời trao quyền chủ động và trách nhiệm cho địa phương, nhà trường trong việc lựa chọn, bổ sung một số nội dung giáo dục và triển khai kế hoạch giáo dục phù hợp với đối tượng giáo dục và điều kiện của địa phương, của nhà trường, góp phần đảm bảo kết nối hoạt động của nhà trường và gia đình, chính quyền và xã hội.

- Đảng và Nhà nước coi giáo dục là quốc sách hàng đầu và có nhiều chính sách ưu tiên phát triển giáo dục. Có các chủ trương đúng đắn, phù hợp với giáo dục trong giai đoạn hiện nay. Các cấp lãnh đạo đã ban hành hệ thống văn bản chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ đầy đủ, kịp thời, cụ thể.

- Trình độ dân trí ngày càng được nâng cao, các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương quan tâm chăm lo đến công tác giáo dục; Các tổ chức xã hội, các đoàn thể và cá nhân đã tham gia tích cực vào công tác huy động các nguồn lực tạo môi trường giáo dục thuận lợi cho nhà trường.

- Yêu cầu về chất lượng giáo dục của học sinh và phụ huynh ngày càng cao. đại đa số phụ huynh đã quan tâm đến việc học của con em và tạo điều kiện thuận lợi cho

con em được học tập, luôn đồng thuận và ủng hộ cao với Kế hoạch giáo dục của nhà trường.

- Công nghệ thông tin phát triển mạnh giúp cho mọi tầng lớp nhân dân nắm bắt được thông tin về giáo dục nhanh, kịp thời. Từ đó, có sự thấu hiểu và chia sẻ đối với nhà trường trong quá trình triển khai nhiệm vụ dạy học và giáo dục.

- Hằng năm UBND huyện Đông Giang quan tâm đầu tư trang thiết bị dạy học đảm bảo phục vụ cho chương trình GDPT 2018.

- Chính quyền địa phương luôn quan tâm đến các hoạt động giáo dục của nhà trường. Đảm bảo an ninh trật tự trường học, giáo dục an toàn giao thông (ATGT), các hoạt động ngoại khóa - trải nghiệm...

1.2. Thách thức

- Trong thời kỳ hội nhập và phát triển, yêu cầu đòi hỏi của xã hội và gia đình học sinh ngày càng cao về chất lượng giáo dục.

- Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phải đáp ứng yêu cầu đổi mới Chương trình giáo dục phổ thông. Đội ngũ phải biết khai thác, ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong đổi mới quản lý và đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng tích cực hóa hoạt động học tập của học sinh để nâng cao chất lượng.

- Năm học 2024-2025 là năm học thứ 4 thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, nhiệm vụ của nhà trường là phải cụ thể hóa mục tiêu giáo dục phổ thông, giúp học sinh biết vận dụng hiệu quả kiến thức, kỹ năng đã học vào đời sống và tự học suốt đời, biết xây dựng và phát triển hài hòa các mối quan hệ xã hội, có cá tính, nhân cách và đời sống tâm hồn phong phú, nhờ đó có được cuộc sống có ý nghĩa và đóng góp tích cực vào sự phát triển của quê hương đất nước.

- Để đạt được được các mục tiêu lớn của Chương trình giáo dục phổ thông 2018, cần phải có đầy đủ các yếu tố về CSVC, về con người. Nhưng cả hai nội dung này nhà trường đang hoàn toàn phụ thuộc vào chính quyền các cấp: xã, huyện, tỉnh.

- Trước yêu cầu của sự đổi mới căn bản toàn diện Giáo dục và Đào tạo ngành Giáo dục bắt đầu thực hiện Chương trình GDPT 2018 cấp THCS; chuyển đổi số trong giáo dục được Nhà nước đặc biệt quan tâm, giúp cho ngành giáo dục, các nhà trường, các thầy/cô được tiếp cận nhiều công nghệ giáo dục mới, hỗ trợ cho việc đổi mới giáo dục theo định hướng phát triển năng lực được hiệu quả. Năng lực CNTT để bắt kịp xu hướng chuyển đổi số trong giáo dục, nhất là quá trình đổi mới công tác giảng dạy, kiểm tra đánh giá của một bộ phận giáo viên còn hạn chế đang đặt ra cho nhà trường thách thức không nhỏ về việc tự bồi dưỡng năng lực cho đội ngũ để đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

- Biên chế lao động theo khung vị trí việc làm trong cơ sở giáo dục phổ thông công lập được giao thực hiện (Căn cứ Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn vị trí việc làm, cơ cấu viên chức

theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập) còn thiếu, nhất là giáo viên,... là khó khăn không nhỏ trong việc thực hiện đổi mới giáo dục phổ thông.

- Một số môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc trong chương trình GDPT 2018 có sự thay đổi, trong khi chất lượng đội ngũ giáo viên giảng dạy chưa được chuẩn bị đầy đủ, cũng tạo ra nhiều khó khăn cho việc bố trí, sắp xếp và phân công lao động, xếp thời khóa biểu dạy và học, nhất là đối với: Môn học KHTN, Lịch sử và Địa lí; Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, nội dung Giáo dục địa phương...

2. Môi trường bên trong

- Nhà trường đứng trước những thách thức về cơ sở vật chất và đặc biệt là về chất lượng đội ngũ để đáp ứng được xu thế đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, nhằm đạt được yêu cầu “chất lượng giáo dục được nâng cao một cách toàn diện, gồm: giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, năng lực sáng tạo, năng lực thực hành, năng lực ngoại ngữ và tin học”. Đội ngũ giáo viên nhà trường sẽ phải đối mặt với nguy cơ của sự đào thải trong lịch sử giáo dục, đào tạo nếu như không dũng cảm thừa nhận sự yếu kém và quan trọng nhất là không tự vận động để sống bằng chính năng lực của mình.

- Đối với giáo viên nhà trường nói riêng cũng như đội ngũ giáo viên các trường nói chung hiện nay đều có điểm yếu giống nhau đó là "sức ỳ" khá lớn, phần lớn giáo viên đã quen với nội dung, phương pháp giảng dạy, cách kiểm tra đánh giá.

- Trước yêu cầu của sự đổi mới căn bản toàn diện Giáo dục và Đào tạo ngành Giáo dục bắt đầu thực hiện Chương trình GDPT 2018 cấp THCS; chuyển đổi số trong giáo dục được Nhà nước đặc biệt quan tâm, giúp cho ngành giáo dục, các nhà trường, các thầy/cô được tiếp cận nhiều công nghệ giáo dục mới, hỗ trợ cho việc đổi mới giáo dục theo định hướng phát triển năng lực được hiệu quả. Năng lực CNTT để bắt kịp xu hướng chuyển đổi số trong giáo dục, nhất là quá trình đổi mới công tác giảng dạy, kiểm tra đánh giá của một bộ phận giáo viên còn hạn chế đang đặt ra cho nhà trường thách thức không nhỏ về việc tự bồi dưỡng năng lực cho đội ngũ để đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

- Sự bùng nổ của thông tin xấu độc trên internet chưa được kiểm soát tốt đang gây ra rất nhiều khó khăn cho nhà trường trong việc giáo dục đạo đức, lối sống, hành vi của học sinh. Sự thiếu đồng bộ về hạ tầng CNTT (thiết bị, đường truyền...) do một bộ phận gia đình học sinh còn rất khó khăn sẽ ảnh hưởng lớn đến việc tạo ra sự công bằng trong việc học tập online của học sinh nhà trường (trong tình huống phải chuyển trạng thái dạy và học) không dễ gì có thể khắc phục được trong thời gian ngắn.

- Biên chế lao động theo khung vị trí việc làm trong cơ sở giáo dục phổ thông công lập được giao thực hiện (Căn cứ Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông

và các trường chuyên biệt công lập) còn thiếu, nhất là giáo viên,... là khó khăn không nhỏ trong việc thực hiện đổi mới giáo dục phổ thông.

Một số môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc trong chương trình GDPT 2018 có sự thay đổi, trong khi chất lượng đội ngũ giáo viên giảng dạy chưa được chuẩn bị đầy đủ, cũng tạo ra nhiều khó khăn cho việc bố trí, sắp xếp và phân công lao động, xếp thời khóa biểu dạy và học, nhất là đối với: Môn học KHTN, Lịch sử và Địa lí; Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, nội dung Giáo dục địa phương...

Nhận thức về tầm quan trọng của giáo dục được nâng lên, cộng với sự quan tâm của nhân dân và PHHS đối với công tác giáo dục của nhà trường ngày càng lớn tạo niềm tin, động lực cho cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường nỗ lực nhiều hơn.

2.1. Điểm mạnh

- Cơ sở vật chất của nhà trường đáp ứng đảm bảo cho các hoạt động của nhà trường. Hệ thống máy móc, mạng internet đảm bảo tốt cho việc ứng dụng CNTT trong quản lý và dạy học. CSVC được quản lý, khai thác và sử dụng khá hiệu quả

- Cảnh quan sư phạm rộng rãi, thoáng mát;

- Đội ngũ CB, GV, NV và người lao động tương đối đảm bảo theo quy định, có 100% giáo viên đạt chuẩn về trình độ đào tạo.

- Tuyển sinh mới hằng năm vào trường là 100% học sinh đã hoàn thành chương trình giáo dục tiểu học (không tính các em trúng tuyển vào PTDTNT THCS Đông Giang).

- Sách giáo khoa đủ cho học sinh là đối tượng là người DTTS và gia đình chính sách mượn; đồ dùng thiết bị dạy học tuy còn thiếu, chưa đồng bộ nhưng vẫn đảm bảo cho việc dạy và học.

- Hội đồng sư phạm nhà trường gắn bó đoàn kết, cộng tác đồng thuận, sẵn sàng chia sẻ giúp đỡ trong công việc và cuộc sống, nội bộ nhà trường ổn định. Chất lượng đội ngũ của nhà trường khá tốt. Các tổ chức đoàn thể năng động sáng tạo, đoàn kết cùng phối hợp hiệu quả trong mọi hoạt động, tích cực ủng hộ mọi chủ trương biện pháp của nhà trường.

- Giảm tỉ lệ học sinh có học lực yếu kém (chưa đạt) thực chất xuống dưới 5%; chất lượng công tác học sinh giỏi đầu tư ưu tiên theo thế mạnh của nhà trường để tiếp tục khẳng định vị thế và từng bước nâng lên, nằm trong top đầu của huyện.

- Phụ huynh học sinh nhiệt tình, tin tưởng sự lãnh đạo của nhà trường, tích cực ủng hộ các chủ trương và hoạt động của nhà trường.

2.2. Điểm yếu

- Trước sự thay đổi của giáo dục đào tạo đòi hỏi nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện “coi trọng giáo dục đạo đức, lối sống, năng lực sáng tạo, kỹ năng thực hành, khả năng lập nghiệp”, yêu cầu về đội ngũ cán bộ giáo viên phải chuẩn hóa, có chất lượng cao để thực hiện được mục tiêu trên. Tuy nhiên hiện nay đội ngũ giáo viên nhà

trường vẫn chưa thể đáp ứng được đòi hỏi này, hầu hết các tổ đều xuất hiện giáo viên còn có năng lực giảng dạy chưa tốt. Đội ngũ giáo viên nhà trường còn mất cân đối chưa đồng bộ về cơ cấu. Trình độ sử dụng thiết bị dạy và học và ứng dụng CNTT của giáo viên còn chưa thực sự tốt và đồng đều, một bộ phận nhỏ giáo viên chưa nắm bắt kịp yêu cầu đổi mới giáo dục đào tạo.

- Cơ sở vật chất phục vụ dạy và học tuy đã được tăng cường nhưng vẫn chưa đáp ứng được với yêu cầu mới đổi mới giáo dục hiện nay. Đồ dùng thực hành thí nghiệm còn thiếu, chất lượng không cao.

- Điểm yếu của nhà trường còn nằm ở phía học sinh, thực tế cho thấy học sinh nhà trường thường chỉ chú trọng việc học kiến thức để thi cử, việc trang bị về kỹ năng sống, kỹ năng thực hành, về ngoại ngữ và tin học còn rất hạn chế. Bên cạnh đó là sự ảnh hưởng tiêu cực của cơ chế thị trường đã và đang tác động hàng ngày đến các em. Điều này sẽ gây khó khăn lớn cho các nhà trường trong việc nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện theo yêu cầu của đổi mới giáo dục.

- Số lượng học sinh thuộc hộ nghèo, cận nghèo rất cao nhiều gia đình học sinh vẫn còn gặp nhiều khó khăn.

- Số học sinh khuyết tật học tập, học hòa nhập còn nhiều .

- Đội ngũ giáo viên tương đối trẻ, giáo viên hợp đồng nhiều nên nghiệp vụ sư phạm còn nhiều hạn chế.

- Một số phòng chức năng còn thiếu theo Thông tư 13/2020/TT-BGD-ĐT ngày 26/5/2020 thông tư ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học: Phòng bộ môn Công nghệ; Phòng tiếng Anh, Phòng khoa học xã hội; nhà đa năng, khu thể thao có mái che...

III. ĐỊNH HƯỚNG XÂY DỰNG KẾ HOẠCH GIÁO DỤC

1. Quy mô lớp và số lượng học sinh

Tên lớp	SL	SL Nữ	Tỉ lệ(%)	Dân Tộc	Tỉ lệ (%)	Nữ Dân tộc	Tỉ lệ (%)	HS KT	Tỉ lệ (%)	Ghi chú
6/1	47	15	31,91	20	42,55	7	14,89	3	6,38	
6/2	47	20	42,55	22	46,81	11	23,40	1	2,13	
Khối 6	94	35	37,23	42	44,68	18	19,15	4	4,26	
7/1	35	14	40,00	17	48,57	10	28,57	0		
7/2	35	13	37,14	21	60,00	7	20,00	0		

7/3	35	17	48,57	18	51,43	11	31,43	1	2,86	
Khối 7	105	44	41,90	56	53,33	28	26,67	1	0,95	
8/1	39	16	41,03	20	51,28	10	25,64	0		
8/2	40	16	40,00	21	52,50	11	27,5	0		
Khối 8	79	32	40,51	41	51,90	21	26,58	0		
9/1	30	15	50,00	18	60,00	9	30,00	1	3,33	
9/2	34	16	47,06	18	52,94	9	26,47	0		
Khối 9	64	31	48,43	36	56,25	18	28,13	1	1,56	
Toàn Trường	342	142	41,52	175	51,17	85	24,85	6	1,75	

Khối lớp	Số lớp, số học sinh				
	Số lớp	Số học sinh			
		Tổng số	Nữ	Dân tộc thiểu số	Gia đình chính sách, hoàn cảnh khó khăn
6	2	94	35	42	ĐBKK: 16
7	3	105	44	56	ĐBKK: 8; Mồ côi: 2
8	2	79	33	44	ĐBKK: 22
9	2	63	31	35	ĐBKK: 20
Tổng	9	341	142	178	ĐBKK: 66; Mồ côi: 2

2. Đội ngũ nhà giáo và CBQLGD

a. Biên chế CBQL, GV, NV

Tính đến tháng 9 năm 2024, nhà trường có 26 cán bộ, giáo viên, nhân viên, được chia ra như sau:

Nội dung	Quản lý	Giáo viên	Nhân viên	Cộng
Tổng số	2	18	6	26

Đảng viên	2	7	1	10
Nữ	1	14	3	18
Dân tộc	0	7	1	8
Nữ Dân tộc	0	6	0	6
Thạc sĩ	0	0	0	0
Đại học	2	16	1	19
Cao đẳng	0	2	0	1
Trung cấp	0	0	5	5

Trình độ đào tạo:

S T T	Họ và tên	Năm sinh	Chức danh	Trình độ đào tạo			
				CMNV	LLCT	QLGD	Tin học
1	Nguyễn Tấn Nguyên	1978	HT	ĐHSP Sinh	TC	CC	B
2	Dương Thị Mỹ Ly	1992	PHT	ĐHSP Sinh	ĐV		UĐ CN TT cơ bản
3	Nguyễn Thị Phương Nga	1967	GV	CĐSP Toán			
4	Nguyễn Văn Cường	1975	GV	ĐHSP Văn			A
5	Trần Thị Tín	1974	TTTTXH	ĐHSP TA			B
6	Nguyễn Minh Dũng	1978	GV	ĐHSP Toán			C
7	Bùi Thị Ánh Tuyết	1983	TP	ĐHSP Sử	ĐV		B
8	Cơ lâu Lăng	1992	GV	ĐHSP TD	ĐV		B
9	B nướch Thị Đíp	1995	GV	ĐHSP Sử			B
10	Võ Thị Phụng	1978	GV	ĐHSP Văn			B
11	Mạc Thị Dừa	1981	GV	ĐHSP Hóa			B
12	Trần Đức	1966	GV	ĐHSP. TA	ĐV		B
13	Nguyễn Thị Nhung	1984	TTTTN	ĐHSP Lý			B
14	Đinh Thị Nhung	1990	TPT	ĐHSP Mỹ thuật	ĐV		B
15	Đinh Thị Hằng	1990	GV	CĐSP Nhạc	ĐV		B
16	Nguyễn Thị Bon	1980	GV	ĐHSP Văn	ĐV		B

17	Mai Thị Thu Hương	1987	TP	ĐHSP Tin	ĐV		
18	Bhnróch Thị Bonh	1995	GV	ĐH SP Sinh			B
19	Nguyễn Thị Hải	1996	GV	ĐH Toán			B
20	Ngô Thị Yến	1980	GV	ĐHSP Sử			B
21	Lê Thị Kim Thảo	1992	VT	ĐH Hành chính học			UD CN TT cơ bản
22	Lê Thanh Kiều		BV	TC			
23	Hồ Tấn Thọ	1966	BV	Sơ cấp			
24	Bhnróch Tuấn	1994	TV	TC			B
25	Lê Thị Thu Hường	1995	YT	TC			
26	Nguyễn Thị Phước Phong	1984	KT	CD			B

b. Biên chế tổ chuyên môn, Tổ văn phòng

Tổ	Số lượng	Kế hoạch biên chế
Tổ KHTN	9	01 TT; 01TP; 7 GV (7 BC; 2HĐ)
Tổ KHXXH	10	01 TT; 01 TP; 8 GV (10 BC; 1 HĐ)
Tổ Văn phòng	7	01 TT; 5 NV, 1 HT (04 BC; 03 HĐ)

Tổ KHTN: Phụ trách giảng dạy các môn: Toán, KHTN Công nghệ, GDTC, Tin học.

Tổ KHXXH: Phụ trách giảng dạy các môn: Ngữ văn, Lịch sử và Địa lí, Tiếng Anh, GDGD, Âm Nhạc, Mĩ thuật, GDĐP.

Tổ văn phòng: Kế toán, Thư viện, Văn thư, Y tế kiêm thủ quỹ, Bảo vệ.

3. Cơ sở vật chất

- Phòng học: 9 phòng (Kiên cố: 9, bán kiên cố: 0; thiếu 3 phòng học bộ môn)
- Phòng học bộ môn: 5(phòng tin học, phòng Hóa – Sinh, phòng Vật lí – Công nghệ, Âm nhạc, Mĩ thuật)

- Phòng chức năng: Phòng Thư viện, Phòng Y tế, Phòng hiệu trưởng, Phòng Phó hiệu trưởng, Phòng Văn thư – Kế toán, Phòng Truyền thống, Đoàn – Đội, phòng họp, Phòng Đoàn thể.

- Nhà vệ sinh học sinh: 02; nhà vệ sinh GV: 02
- Nhà để xe học sinh: 01; nhà để xe GV: 01
- Máy tính, máy in phục vụ cho công tác quản lí: 11
- Máy tính phục vụ cho học tập: 30; máy chiếu: 01; ti vi 9.

4. Định hướng bố trí phòng học, phòng học bộ môn và các phòng chức năng

4.1 Khối phòng học

+ *Buổi sáng*: Lớp 7/1 học Phòng số 9; Lớp 7/2 học Phòng số 10; Lớp 7/3 học Phòng số 1; Lớp 9/1 học Phòng số 7; Lớp 9/2 học Phòng số 8;

+ *Buổi chiều*: Lớp 6/1 học Phòng số 2; Lớp 6/2 học Phòng số 3; Lớp 8/1 học Phòng số 4; Lớp 8/2 học Phòng số 5.

+ Phòng bộ môn: Phòng thực hành Lý- Công nghệ; Phòng thực hành Hóa –Sinh; Phòng thực hành Tin; Phòng đa chức năng; Phòng bộ môn Nghệ Thuật 2 phòng.

Nhìn chung phòng học, phòng học bộ môn đảm bảo cho việc tổ chức, triển khai thực hiện việc dạy và học cho học sinh theo CT GDPT 2018.

Lưu ý:

Các tiết thực hành tiến hành dạy học tại phòng thực hành và phòng học bộ môn, khi phân công Thời khóa biểu đảm bảo không bị chồng chéo các tiết thực hành giữa Lý, Công nghệ và giữa Hóa Sinh.

Tổ chức thực hiện dạy học 2 ca: ca sáng (khối 7;9) ca chiều (khối 6;8); học sinh toàn trường học 6 buổi/tuần, mỗi buổi không quá 5 tiết. Bên cạnh việc dạy học nội dung chính khóa cần thực hiện công tác phụ đạo học sinh yếu, bồi dưỡng học sinh tham gia các kỳ thi, hội thi.

4.2. Phòng hành chính quản trị:

Khối phòng hành chính quản trị nhà trường có các phòng: Phòng Hiệu trưởng; Phòng Phó Hiệu trưởng; Phòng Công đoàn; Phòng văn phòng; Phòng bảo vệ; Khu vệ sinh CB, GV, NV; Khu để xe CB, GV, NV đảm bảo để triển khai CT GDPT 2018.

4.3. Khối phụ trợ: Nhà trường có đầy đủ các phòng: Phòng họp Hội đồng; Phòng các tổ chuyên môn; Phòng y tế; khu để xe học sinh; Khu vệ sinh học sinh đảm bảo điều kiện triển khai CT GDPT 2018.

5. Định hướng thực hiện chương trình dạy học:

- Toàn bộ các khối 6;7;8; 9 thực hiện chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 thuộc Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT, ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành chương trình giáo dục phổ thông (CTGDPT 2018), không thực hiện dạy học môn tự chọn. Tổ chức dạy học 6 buổi/tuần vào buổi sáng, buổi chiều tổ chức dạy bồi dưỡng 3 buổi/tuần các môn Ngữ văn, Toán, Tiếng Anh, thể dục, trải nghiệm

- Mỗi khối lớp học chính khóa 6 buổi; Học phụ đạo 1 buổi/tuần; học bồi dưỡng 1 buổi/ tuần.

- Trong năm học 2024-2025, nhà trường chú trọng phát huy sức mạnh tập thể, tập trung nghiên cứu, thảo luận xây dựng kế hoạch giáo dục các môn học cơ bản đáp ứng được nhiệm vụ năm học mới theo quy định; chủ động bố trí thời gian thực hiện chương trình, bảo đảm tính khoa học, sư phạm. Các tổ chuyên môn căn cứ vào kế hoạch thời gian thực hiện chương trình các môn học của nhà trường quyết định để xây dựng KHGD của tổ chuyên

môn (theo PL I, II Công văn 5512/BGDĐT-GDTrH). Các môn học Lịch sử & Địa lý; KHTN; HĐTNHN việc xây dựng kế hoạch dạy học thực hiện tại Công văn số 5636/BGDĐT- GDTrH ngày 10/10/2023 của Bộ GDĐT.

Căn cứ vào khung chương trình GDPT 2018 lớp 6,7,8,9 của Bộ giáo dục và đào tạo, các văn bản hướng dẫn đổi mới hoạt động chuyên môn và đề nghị của tổ chuyên môn, Trường THCS Kim Đồng ban hành kế hoạch dạy học các môn học sau: Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh, KHTN, Lịch sử & Địa lí, GDCD, Công nghệ, Nghệ thuật, Giáo dục thể chất, Tự chọn.

Kế hoạch giáo dục nhà trường (bao gồm kế hoạch giáo dục các môn học và kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục) xây dựng theo khung thời gian ít nhất 35 tuần thực học (học kỳ I: ít nhất 18 tuần, học kỳ II: ít nhất 17 tuần), bắt đầu năm học từ ngày 5/9/2024, kết thúc học kỳ I trước ngày 18/01/2025, kết thúc năm học trước ngày 31/5/2025.

6. Định hướng tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp

- Mỗi tuần thực hiện 01 tiết chào cờ và 01 tiết sinh hoạt lớp và 1 tiết trải nghiệm với lớp 6,7,8,9 vào chiều thứ 3,5,6 với tổng cộng 105 tiết/ 1 lớp.

- Nhà trường tổ chức dạy học trải nghiệm theo các chủ đề lớp 6,7,8,9 như sau:

Chủ đề 1: Em với nhà trường

Chủ đề 2: Khám phá bản thân

Chủ đề 3: Trách nhiệm với bản thân

Chủ đề 4: Rèn luyện bản thân

Chủ đề 5: Em với gia đình

Chủ đề 6: Thiết lập quan hệ với cộng đồng

Chủ đề 7: Khám phá thiên nhiên và môi trường

Chủ đề 8: Khám phá thế giới nghề nghiệp

Chủ đề 9: Hiểu bản thân- chọn đúng nghề

7. Định hướng thực hiện nội dung giáo dục địa phương cho học sinh khối 6,7,8,9:

Tổ chức dạy học chương trình giáo dục địa phương 1 tiết/tuần.

Hình thức tổ chức dạy học: Dạy học trên lớp, dạy học trải nghiệm.

Nội dung: Dạy những vấn đề cơ bản về văn hóa, lịch sử truyền thống, địa lý tự nhiên, kinh tế hướng nghiệp, Chính trị xã hội, môi trường của địa phương Quảng Nam nói chung và của huyện Đông Giang nói riêng...

Tài liệu dạy học: Sử dụng tài liệu của tỉnh Quảng Nam biên soạn.

Giáo dục địa phương cho học sinh khối 6:

- Chủ đề 1. Quảng nam từ nguồn gốc đến thế kỉ X (5 tiết)
- Chủ đề 2. Vị trí địa lí và điều kiện tự nhiên tỉnh Quảng Nam (5 tiết)
- Chủ đề 3. Di sản văn hóa vật thể ở tỉnh Quảng Nam (5 Tiết)

- Chủ đề 4. Làng nghề truyền thống ở Quảng Nam (5 Tiết)
- Chủ đề 5. Nếp sống văn hóa, văn minh ở tỉnh Quảng Nam (4 tiết)
- Chủ đề 6. Hoạt động đền ơn đáp nghĩa ở tỉnh Quảng Nam (5 Tiết)

Giáo dục địa phương cho học sinh khối 7:

- Chủ đề 1. Quảng Nam từ thế kỉ X đến đầu thế kỉ XVI. (5 tiết)
- Chủ đề 2: Hệ thống sông ngòi ở tỉnh Quảng Nam. (5 tiết)
- Chủ đề 3: Danh lam thắng cảnh ở tỉnh Quảng Nam. (5 tiết)
- Chủ đề 4: Nông, lâm, thủy sản ở tỉnh Quảng Nam. (5 tiết)
- Chủ đề 5: Gia đình, dòng tộc văn hóa ở tỉnh Quảng Nam. (4 tiết)
- Chủ đề 6: Phòng chống ô nhiễm môi trường ở tỉnh Quảng Nam. (5 tiết)

Giáo dục địa phương cho học sinh khối 8:

- Chủ đề 1. Quảng Nam từ thế kỉ XVI đến đầu thế kỉ XX. (5 tiết)
- Chủ đề 2. Tài nguyên rừng và biển ở tỉnh Quảng Nam. (5 tiết)
- Chủ đề 3. Di sản văn hóa phi vật thể ở Quảng Nam. (4 tiết)
- Chủ đề 4. Những xu hướng trong phát triển công nghiệp theo ngành ở tỉnh Quảng Nam (4 tiết)
- Chủ đề 5. Nếp sống văn hoá của các dân tộc thiểu số miền núi tỉnh Quảng Nam (5 tiết)
- Chủ đề 6. Sự đa dạng sinh học ở tỉnh Quảng Nam. (5 tiết)

Giáo dục địa phương cho học sinh khối 9:

- Chủ đề 1. Quảng Nam từ đầu thế kỉ XX đến nay. (5 tiết)
- Chủ đề 2. Dân số và phân bố dân cư ở tỉnh Quảng Nam. (5 tiết)
- Chủ đề 3. Lễ hội truyền thống ở tỉnh Quảng Nam. (4 tiết)
- Chủ đề 4. Dịch vụ tỉnh Quảng Nam (5 tiết)
- Chủ đề 5. Vài nét đặc trưng trong văn hóa giáo tiếp của người Quảng Nam (5 tiết)
- Chủ đề 6. Tác động của biến đổi khí hậu đối với môi trường ở Quảng Nam. (5 tiết)

IV. MỤC TIÊU GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG

1. Mục tiêu chung

1.1. Thực hiện nghiêm các chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước về đổi mới giáo dục trung học cơ sở; thực hiện tốt mục tiêu phòng chống dịch, bảo đảm trường học an toàn và nâng cao chất lượng giáo dục. Thực hiện tốt quyền tự chủ nhà trường trong việc thực hiện KHGD trên khung chương trình GD 35 tuần của Bộ GD&ĐT.

1.2. Mục tiêu cần đạt là sau khi học xong cấp THCS học sinh có đủ phẩm chất và năng lực quy định tại chương trình giáo dục bậc học, học sinh biết điều chỉnh bản thân theo các chuẩn mực chung của xã hội, biết vận dụng phương pháp học tập tích cực để hoàn chỉnh tri thức và kỹ năng nền tảng, có hiểu biết ban đầu về các ngành nghề và có ý

thức hướng nghiệp để tiếp tục học lên trung học phổ thông, học nghề hoặc tham gia vào cuộc sống lao động.

1.3. Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học theo định hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh; tập trung dạy cách học và rèn luyện năng lực tự học, tạo cơ sở để học tập suốt đời, tự cập nhật và đổi mới tri thức, kỹ năng, phát triển năng lực; khắc phục lối truyền thụ áp đặt một chiều, ghi nhớ máy móc; vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học một cách linh hoạt, sáng tạo, phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục, đối tượng học sinh và điều kiện cụ thể của mỗi cơ sở giáo dục phổ thông.

1.4. Đa dạng hoá hình thức tổ chức học tập, coi trọng cả dạy học trên lớp và các hoạt động xã hội, trải nghiệm sáng tạo, tập dượt nghiên cứu khoa học. Phối hợp chặt chẽ giáo dục nhà trường, giáo dục gia đình và giáo dục xã hội. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong các hoạt động giáo dục.

1.5. Đổi mới căn bản hình thức kiểm tra và đánh giá chất lượng học sinh dựa trên sự phát triển toàn diện tập trung chú trọng tới năng lực và phẩm chất của học sinh. Đánh giá học sinh phải bảo đảm trung thực, khách quan, góp phần hướng dẫn, điều chỉnh cách học và cách dạy. Phối hợp sử dụng kết quả đánh giá trong quá trình học với đánh giá giữa kỳ, cuối kỳ, cuối năm học; đánh giá của người dạy với tự đánh giá của người học; đánh giá của nhà trường với đánh giá của gia đình và của xã hội. Triển khai giáo dục STEM, đồng thời tích cực chuẩn bị các điều kiện thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018, tập trung ưu tiên cho việc triển khai thực hiện đối với lớp 6,7,8 năm học 2023-2024

1.6. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ Tâm và Tầm để thực hiện nhiệm vụ trong tình hình mới. Tăng cường bồi dưỡng đội ngũ CB, GV, đẩy mạnh việc đổi mới sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học. Tập trung nâng cao chất lượng đại trà và chất lượng mũi nhọn. Trường học là địa chỉ tin cậy của học sinh và phụ huynh, xứng đáng là ngôi trường đứng đầu huyện về mọi mặt

1.7. Đổi mới công tác quản lý trên cơ sở đáp ứng theo các yêu cầu của các chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục.

1.8. Xây dựng cơ quan văn hóa; duy trì trường chuẩn quốc gia, duy trì đạt kiểm định chất lượng mức 2. Thực hiện nghiêm nền nếp, kỷ cương, phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; giáo dục đạo đức, kỹ năng sống, văn hóa ứng xử và sức khỏe cho học sinh trong trường, bảo đảm môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, hạnh phúc.

1.9. Dự kiến trong năm 2025 trường THCS Kim Đồng đạt chuẩn kiểm định chất lượng ở mức 2, đạt trường chuẩn quốc gia mức độ 1 và hướng đến kiểm định chất lượng ở mức 3, đạt trường chuẩn quốc gia mức độ 2; xây dựng môi trường giáo dục chuyên nghiệp, chất lượng, cảnh quan trường học đẹp, xứng đáng là một trong những đơn vị tốt

đầu về chất lượng giáo dục của huyện Đông Giang

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Đối với học sinh

- Huy động đạt chỉ tiêu phòng GD&ĐT giao đầu năm:
 - +Đảm bảo 100% học sinh trong độ tuổi ra lớp.
 - + Huy động 100 học sinh tốt nghiệp lớp 5 vào học lớp 6.
 - + Tỷ lệ học sinh bỏ học dưới 1%.
 - + Hiệu quả đào tạo: 95%.
- Về chất lượng các mặt giáo dục:
 - Kết quả 02 mặt giáo dục:
 - + Về phẩm chất; về năng lực (Có **Phụ lục 1** kèm theo)
 - + Kết quả học tập và rèn luyện đến cuối năm (Có **Phụ lục 2** kèm theo)
 - HS khối 9 được công nhận tốt nghiệp THCS: 100%.
 - Phân luồng HS khối 9 sau khi TN.THCS: Đúng theo Kế hoạch phân luồng của Sở GD&ĐT Quảng Nam.
 - + Chất lượng thi tuyển sinh vào lớp 10: 80% học sinh dự thi trúng tuyển, học nghề đạt 20%.
- Chất lượng thi HSG văn hóa:
 - + Có từ 04 học sinh trở lên tham gia kỳ thi học sinh giỏi cấp huyện đạt giải.
 - + Có học sinh tham dự và đạt giải kỳ thi HSG văn hóa cấp tỉnh.
- Chất lượng các hội thi, phong trào khác:
 - + Cử học sinh tham dự đầy đủ các hội thi, phong trào chuyên môn khác do ngành tổ chức và có ít nhất 01 hội thi, phong trào có HS đạt giải.
- **Công tác văn - thể - mỹ:**
 - + Có 100% học sinh được tham gia các hoạt động xã hội, thể dục thể thao và các chương trình giáo dục kỹ năng sống, các hoạt động trải nghiệm thực tiễn, có từ 30% học sinh tham gia sinh hoạt Câu lạc bộ STEM và 20% học sinh tham gia sinh hoạt Câu lạc bộ tiếng Anh, có từ 60% học sinh tham gia sinh hoạt Câu lạc bộ VHVN-TDĐT.
 - +Tạo điều kiện cho học sinh phát triển năng khiếu về văn nghệ, thể dục thể thao.
 - + Tổ chức đầy đủ hội thi ca múa nhạc, HKPD cấp trường và tuyển chọn đội tuyển tham dự cấp huyện; tổ chức trò chơi dân gian, gánh hàng rong, cắm hoa,... vào dịp lễ tết và các ngày kỷ niệm trong năm học.
- **Công tác Thư viện trường học:**
 - + Thư viện nhà trường được Phòng Giáo dục và Đào tạo Đông Giang kiểm tra công nhận Thư viện trường học đạt chuẩn năm 2024 (theo Quyết định số 2019/QĐ-SGDĐT ngày 09 tháng 8 năm 2024)
 - + Bộ phận thư viện xây dựng kế hoạch, chương trình hoạt động thư viện phù hợp nhiệm vụ năm học, chương trình giảng dạy, học tập và tâm lý lứa tuổi học sinh. Chương

trình hoạt động thư viện phải có chủ đề, chủ điểm của từng tháng phù hợp với cấp, bậc học, nhiệm vụ năm học và tình hình thực tế nhà trường. Đặc biệt là việc ứng dụng CNTT trong tổ chức hoạt động thư viện.

- + Có đủ sách tham khảo phục vụ nhu cầu tìm hiểu kiến thức của giáo viên và học sinh.

- + Đảm bảo bổ sung đủ số lượng sách giáo khoa, sách giáo viên, sách tham khảo theo quy định; bổ sung hợp lý cả về số lượng và chất lượng sách báo trong thư viện, ưu tiên đầu tư các loại sách phục vụ đổi mới chương trình GDPT 2018 (sách giáo khoa lớp 6, lớp 7, lớp 8, lớp 9). Xây dựng tủ sách giáo dục đạo đức, giáo dục kỹ năng sống, tủ sách pháp luật (Thường xuyên cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật của ngành) ... Chú ý bổ sung các loại báo, tạp chí phù hợp với yêu cầu của cấp học, của giáo viên và học sinh. Thường xuyên cập nhật, lưu trữ địa chỉ của các trang thông tin điện tử (website) có hỗ trợ truy cập sách giáo khoa và các học liệu điện tử đăng ký sử dụng các tài liệu điện tử để đa dạng hóa hình thức tài liệu, phục vụ tốt nhu cầu bạn đọc trong tình hình hiện nay.

- + Phối hợp với giáo viên chuyên môn, giáo viên chủ nhiệm xây dựng kế hoạch sử dụng sách và thông tin tài liệu, triển khai giới thiệu đến học sinh trong quá trình giảng dạy; xây dựng kế hoạch tổ chức tiết đọc, tiết học tại thư viện theo quy định tại Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22/11/2022 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành quy định về tiêu chuẩn thư viện cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông.

- + Phối hợp giáo viên chủ nhiệm thực hiện đầy đủ, nghiêm túc công tác điều tra sách giáo khoa vào đầu năm học.

- **Công tác Y tế học đường**

- + 100% học sinh ý thức tu dưỡng rèn luyện sức khỏe, giữ gìn vệ sinh chung và vệ sinh cá nhân.

- + Thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho HS, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm trong nhà trường. Vận động 100% học sinh tham gia BHYT.

- **Công tác Quốc phòng an ninh**

- + Tham gia tích cực, hiệu quả chương trình dạy học tích hợp trong các môn học Ngữ văn, Lịch sử & Địa lí, GDCD, Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật) theo Thông tư số 01/2017/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 13 tháng 10 năm 2017 về việc hướng dẫn giáo dục Quốc phòng và an ninh trong trường Tiểu học, THCS.

2.2. Đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Nâng cao chất lượng đội ngũ GV, CBQL giáo dục:

- Đổi mới nâng cao hiệu quả công tác bồi dưỡng CBQL, GV về chuyên môn và nghiệp vụ theo chuẩn hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp, chuẩn hạng chức danh nghề nghiệp đúng với Thông tư của Bộ và hướng dẫn của Sở GDĐT; chú trọng công tác bồi dưỡng GV cốt cán, GV đại trà phát huy năng lực tự bồi dưỡng.

- Khuyến khích GV, CBQL chủ động viết và đưa tin, bài về các kết quả hoạt động của đơn vị, của ngành; các gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến để khích lệ CBQL, thầy giáo, cô giáo, các em HS, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

- 100% giáo viên được kiểm tra đánh giá về trình độ chuyên môn nghiệp vụ, năng lực hoạt động sư phạm nhà giáo và được xếp loại Khá trở lên.

- 100% cán bộ quản lý, giáo viên được đánh giá đạt chuẩn nghề nghiệp từ mức Khá trở lên.

- Thi GVDG, GVCN giỏi: Cấp huyện 4 giáo viên trở lên.

- Thi viết SKKN: Ít nhất 02 SKKN đạt giải cấp huyện trở lên.

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên Hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Có ít nhất 01 giáo viên đạt danh hiệu Giáo viên dạy giỏi cấp huyện, tỉnh (nếu cấp trên tổ chức)

- Thực hiện tốt quy định về quản lý chuyên môn:

- + Soạn bài: GV lên lớp phải soạn bài trước, cần linh hoạt đổi mới trong việc biên soạn giáo án cả về nội dung và hình thức; khuyến khích sự đầu tư sáng tạo của GV trong bài soạn theo hướng thực chất, hiệu quả. Bài soạn cần đáp ứng yêu cầu của việc dạy học trực tuyến nếu dịch COVID-19 trở lại, chú ý cách giao bài về nhà và hướng dẫn HS tự học.

2.3. Đối với tổ chuyên môn

Triển khai thực hiện Chương trình GDPT ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (Chương trình GDPT 2018) bảo đảm thực hiện và hoàn thành chương trình năm học; củng cố và nâng cao chất lượng giáo dục trung học.

- Tăng cường đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh; đa dạng hóa các hình thức giáo dục, đẩy mạnh các hoạt động trải nghiệm, nghiên cứu khoa học của học sinh.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị 05 - CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ chính trị về đẩy mạnh việc Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với cuộc vận động “Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”.

- Xây dựng “Trường học hạnh phúc”, kiến tạo môi trường giáo dục an toàn, nhân ái và tôn trọng theo hướng củng cố nề nếp, kỷ cương; chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, trách nhiệm đối với xã hội, cộng đồng của học sinh.

- Nâng cao năng lực đội ngũ nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ giáo dục trong năm học 2024-2025, thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (CT GDPT 2018).

- Đề cao tinh thần đổi mới và sáng tạo trong quản lý và tổ chức các hoạt động giáo dục. Tập trung đổi mới phong cách, nâng cao hiệu quả công tác quản lý theo hướng tăng cường phân cấp quản lý, thực hiện quyền tự chủ của nhà trường trong việc thực

hiện kế hoạch giáo dục đi đôi với việc nâng cao năng lực quản trị nhà trường, trách nhiệm giải trình của đơn vị, cá nhân thực hiện nhiệm vụ và chức năng giám sát của xã hội, kiểm tra của cấp trên.

- Dự giờ và sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn:

- + TTCM tập trung đổi mới sinh hoạt chuyên môn của tổ/nhóm chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học. Việc sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn phải theo hướng thiết thực, hiệu quả; không hành chính hóa việc sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn.

- + Các tổ nhóm/chuyên môn tăng cường hoạt động dự giờ, rút kinh nghiệm để hoàn thiện cấu trúc nội dung, kế hoạch giáo dục các môn học, hoạt động giáo dục; phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của HS.

2.4. Đối với tổ văn phòng

- Căn cứ kế hoạch giáo dục của nhà trường, xây dựng, giải trình và quyết định kế hoạch hoạt động của tổ văn phòng theo tuần, tháng, học kỳ, năm học.

- Giúp hiệu trưởng thực hiện công tác văn thư, nhiệm vụ quản lý tài chính, tài sản, thống kê và bảo vệ trong nhà trường theo quy định.

- Tham gia bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo kế hoạch của tổ văn phòng và của nhà trường.

- Tham gia đánh giá, xếp loại viên chức, người lao động.

- Quản lý, lưu trữ hồ sơ của trường.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác khi hiệu trưởng phân công.

2.5. Đối với đoàn thể và tổ chức khác

- Tiếp tục và nâng cao một bước vai trò của Ban đại diện cha mẹ học sinh, chính quyền địa phương và các ban ngành đoàn thể của xã tham gia vào công tác giáo dục toàn diện của nhà trường; duy trì mối liên hệ chặt chẽ giữa 3 môi trường giáo dục: Gia đình - Nhà trường - Xã hội.

- Huy động các nguồn lực đầu tư cho giáo dục trong các công tác khuyến học, khuyến tài bằng hoặc cao hơn năm học trước.

- Tổ chức tuyên truyền đường lối, chính sách của Đảng và nhà nước về công tác xã hội hóa giáo dục, tuyên truyền về các hoạt động giáo dục của nhà trường. Làm tốt công tác phối kết hợp với các ban ngành cùng quan tâm, chăm lo giáo dục thế hệ trẻ, tranh thủ sự giúp đỡ của lãnh đạo các cấp đối với nhà trường.

- Về các cuộc vận động, phong trào thi đua Liên Đội, Đoàn thanh niên đã kết hợp các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường, đặc biệt tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động Làm kế hoạch nhỏ quyên góp, ủng hộ bạn nghèo, khó khăn,...

- Tham gia lao động vệ sinh môi trường. - Tham gia giao lưu, liên hoan văn hoá văn nghệ nhân dịp kỉ niệm các ngày lễ lớn hoặc các sự kiện chính trị, xã hội của địa phương.

- Đoàn – Đội phối kết hợp chặt chẽ với GVCN chỉ đạo đội trực cờ đỏ và các lớp duy trì tốt các nề nếp trong nhà trường, thực hiện tốt an toàn giao thông, phòng chống cháy nổ, phòng chống bạo lực học đường, phòng chống các tai tệ nạn xã hội xâm nhập trường học; xây dựng tốt môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện. Thực hiện tốt các tiêu chí về công tác xây dựng trường Xanh-Sạch-Đẹp-An toàn.

- Nhà trường thực hiện tốt phong trào, các quy định về đạo đức nhà giáo, thầy cô giáo là tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo. Việc xây dựng và quán triệt thực hiện quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức tới giáo viên, nhân viên, học sinh. Nhà trường có các nội quy, quy định về đạo đức, quy tắc ứng xử cho giáo viên-nhân viên và học sinh, được thông tin, phổ biến rộng rãi.

Về công tác phối hợp khác:

- Nhà trường tiếp tục tham mưu với các cấp có thẩm quyền để bổ sung nhân viên còn thiếu để thực hiện tốt nhiệm vụ theo quy định; tích cực phối hợp với các ban ngành, đoàn thể, hội cha mẹ học sinh,... trong công tác xã hội hóa, xây dựng cảnh quan sư phạm trường lớp, công tác giáo dục rèn luyện cho học sinh.

- Công đoàn: Làm tốt công tác phát huy đoàn kết nội bộ; tuyên truyền vận động công đoàn viên chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, quy định của ngành và của trường; làm tốt công tác viếng thăm cán bộ, viên chức; tổ chức tốt các hoạt động phong trào của trường và tham gia có hiệu quả các phong trào thi đua của ngành; vận động thực hiện các giải pháp đổi mới nhằm nâng cao chất lượng giáo dục; hằng năm được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

- Đội thiếu niên - ĐVGV: Giáo dục thông qua các hoạt động đoàn thể và hoạt động chính trị - xã hội: Các hoạt động của Liên đội, của Đoàn thanh niên, các hoạt động có tính chính trị - xã hội: Phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”, các hoạt động tình nguyện, nhân đạo, tìm hiểu về Đảng, Đoàn, Đội, ...

- Giáo dục thông qua các hoạt động văn hóa – văn nghệ, thể dục thể thao và vui chơi: các cuộc thi văn hóa – văn nghệ, thể dục thể thao.

- Tăng cường lòng ghép, giáo dục đạo đức, lối sống: học tập và làm theo lời Bác, giáo dục pháp luật, giáo dục biển đảo, giáo dục phòng chống các tệ nạn xã hội, giáo dục an toàn giao thông, ... thông qua các hoạt động trải nghiệm trong nhà trường.

- Tổ chức tốt việc cho học sinh trải nghiệm ngay trong nhà trường và tại địa phương, học sinh có bài thu hoạch sau khi được trải nghiệm

- Chi bộ: Hoàn thành tốt nhiệm vụ

- Công đoàn: Hoàn thành tốt nhiệm vụ

- Đoàn thanh niên: Hoàn thành tốt nhiệm vụ

- Đội TNTP Hồ Chí Minh: Hoàn thành tốt nhiệm vụ

2.6 Đối với tập thể nhà trường

- Tập thể nhà trường: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

V. NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2024 - 2025

1. Nhiệm vụ chung

1.1. Tiếp tục thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (CT GDPT 2018) đối với tất cả các khối lớp, trong đó tập trung chuẩn bị tốt các điều kiện triển khai CT GDPT 2018 đối với lớp 9, bảo đảm hoàn thành chương trình năm học và nâng cao chất lượng giáo dục trung học. Chuẩn bị tổ chức đánh giá tổng kết việc triển khai thực hiện CT GDPT 2018 giai đoạn 2020-2025.

1.2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra đánh giá nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; đa dạng hoá hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục tích hợp phát triển các kỹ năng cho học sinh; thúc đẩy và nâng cao chất lượng giáo dục STEM, giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh sau khi TN trung học cơ sở.

1.3. Chú trọng thực hiện công tác phát triển mạng lưới trường, lớp; tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học bảo đảm yêu cầu triển khai CT GDPT 2018; nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở.

1.4. Tập trung phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục bảo đảm chất lượng thực hiện CT GDPT 2018; chú trọng công tác tập huấn, bồi dưỡng thường xuyên nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ giáo viên.

1.5. Thực hiện hiệu quả việc quản lý giáo dục, quản trị trường học; bảo đảm dân chủ, kỷ cương, nền nếp, chất lượng và hiệu quả trong các cơ sở giáo dục trung học; tổ chức tốt các phong trào thi đua. Tăng cường công tác tư vấn, hướng dẫn, giám sát, kiểm tra nội bộ trường học.

1.6. Triển khai thực hiện hiệu quả, thiết thực công tác chuyển đổi số trong dạy học và quản lý giáo dục; tập trung thực hiện chuyển đổi số trong quản lý kết quả học tập và rèn luyện của học sinh.

1.7. Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh; bảo đảm an toàn trường học; chủ động, linh hoạt thực hiện kế hoạch năm học, chủ động phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh tại địa phương.

2. Nhiệm vụ cụ thể

2.1. Chuẩn bị các điều kiện để triển khai thực hiện Chương trình GDPT

1.2.1 Cơ sở vật chất: Thực trạng cơ sở vật chất Trường THCS Kim Đồng năm học 2024-2025:

ST T	Các hạng mục	Thực trạng	Ghi chú
I. Khối phòng hành chính quản trị:			
01	Phòng Hiệu trưởng:	01 phòng	
02	Phòng Phó Hiệu trưởng	01 phòng	

03	Phòng Đảng, đoàn thể	01 phòng	Phòng Công đoàn
04	Phòng văn phòng	01 phòng	
05	Phòng bảo vệ	01 phòng	
06	Khu vệ sinh CB, GV, NV	02 khu	
07	Khu để xe CB, GV, NV	01 khu	
II. Khối phòng học			
01	Phòng học	09 phòng	
02	Phòng bộ môn Âm nhạc	01 phòng	
03	Phòng bộ môn Mỹ thuật	01 phòng	
04	Phòng bộ môn Công nghệ	Thiếu	
05	Phòng khoa học tự nhiên	02 phòng	
06	Phòng bộ môn Tin học	01 phòng	
07	Phòng bộ môn Ngoại ngữ	Thiếu	
08	Phòng đa chức năng	01 phòng	
09	Phòng bộ môn khoa học xã hội	Thiếu	
III. Khối phòng hỗ trợ học tập			
01	Thư viện	01 phòng	
02	Phòng thiết bị giáo dục	01 phòng	
03	Phòng tư vấn học đường	01 phòng	
04	Phòng truyền thống	01 phòng	
05	Phòng đoàn đội	01 phòng	
IV. Khối phụ trợ			
01	Phòng họp toàn thể CB, GV, NV	01 phòng	
02	Phòng các tổ chuyên môn	02 phòng	
03	Phòng y tế trường học	01 phòng	
04	Nhà kho	Thiếu	
05	Khu để xe học sinh	01 khu	
06	Khu vệ sinh học sinh	02 khu	
07	Công tường rào	Có	
08	Phòng nghỉ giáo viên	Thiếu	
09	Phòng giáo viên	Thiếu	
V. Sân chơi, bãi tập, thể dục thể thao			
	Có 01 sân chung	Có	
	Sân thể dục thể thao	Có	
	Nhà đa năng	Thiếu	
VI. Hạ tầng kỹ thuật			

	Hệ thống cấp nước	Có	
	Hệ thống cấp điện	Có	
	Hệ thống PCCC	Có	
	Hạ tầng CNTT	Có	
	Khu thu gom rác thải	Có	

Với thực trạng cơ sở vật chất hiện có Trường THCS Kim Đồng cơ bản đáp ứng được việc tổ chức CTGDPT 2018 từ khối 6 đến khối 9.

2.1.2. Đội ngũ:

- Ban giám hiệu: Có 2 người (1 Hiệu trưởng; 1 Phó hiệu trưởng)
- Tổ chuyên môn: Có 2 tổ (Tổ tự nhiên; Tổ xã hội);

STT	Họ và tên	Chuyên môn	Thuộc tổ	Ghi chú
Tổ tự nhiên				
01	Nguyễn Thị Nhung	Vật lý	Tổ tự nhiên	TTCM
02	Mai Thị Thu Hương	Tin học	Tổ tự nhiên	TPCM
03	Nguyễn Minh Dũng	Toán	Tổ tự nhiên	
04	Cơ Lâu Lăng	GDTC	Tổ tự nhiên	
05	Nguyễn Thị Hải	Toán	Tổ tự nhiên	
06	Mạc Thị Dừa	Hóa	Tổ tự nhiên	
07	Bhướch Thị Bonh	Sinh	Tổ tự nhiên	HĐ
08	Nguyễn Thị Phương Nga	Toán	Tổ tự nhiên	HĐ
Tổ xã hội				
01	Trần Thị Tín	Anh	Tổ xã hội	TTCM
02	Bùi Thị Ánh Tuyết	Lịch sử	Tổ xã hội	TPCM
03	Nguyễn Văn Cường	Ngữ Văn	Tổ xã hội	
04	Võ Thị Phụng	Ngữ Văn	Tổ xã hội	
05	Nguyễn Thị Bon	Ngữ Văn	Tổ xã hội	
06	Ngô Thị Yến	Lịch sử	Tổ xã hội	
07	Trần Đức	Anh	Tổ xã hội	
08	Đinh Thị Hằng	Âm nhạc	Tổ xã hội	
09	Đinh Thị Nhung	Mỹ thuật	Tổ xã hội	
10	Bhướch Thị Đíp	Lịch sử	Tổ xã hội	HĐ

- Đầu năm nhà trường ra Quyết định thành lập tổ; lấy ý kiến biểu quyết về nhân sự cho Tổ trưởng, Tổ phó chuyên môn.

- Giáo viên: Biên chế 15 người; Giáo viên hợp đồng 3 người

- Nhân viên: Biên chế 3 (1 YTTH; 1 Thư viện; 1 Kế toán); Hợp đồng 3 (1 văn thư, 2 bảo vệ).

2.1.3 Thiết bị dạy học, học liệu

Thực trạng thiết bị dạy học lớp 6; 7; 8 được Phòng Giáo dục cung cấp hiện nay còn thiếu Thiết bị dạy học khối lớp 9. Trong học kỳ I, các bộ môn cần kiểm tra hiện trạng đồ dùng thiết bị dạy học, đề xuất mua sắm bổ sung hoặc sửa chữa khi cần thiết để đảm bảo cho việc dạy và học theo CTGDPT 2018.

3. Tổ chức thực hiện Chương trình GDPT 2018 đảm bảo hiệu quả chất lượng.

3.1. Xây dựng kế hoạch giáo dục các môn học:

- Đối với môn Khoa học tự nhiên: Phân công giáo viên dạy học môn học bảo đảm yêu cầu phù hợp với năng lực chuyên môn của giáo viên. Xây dựng kế hoạch dạy học trong đó bố trí thời gian, thời điểm dạy học các mạch nội dung linh hoạt trong từng học kì phù hợp với việc phân công giáo viên dạy học, bảo đảm tính khoa học, sư phạm và khả năng thực hiện của giáo viên.

- Đối với Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp: Xây dựng kế hoạch hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp, trong đó xác định cụ thể nội dung hoạt động và thời lượng thực hiện theo từng loại hình hoạt động quy định trong chương trình; linh hoạt thời lượng dành cho các loại hình hoạt động với quy mô tổ chức khác nhau giữa các tuần; phân định rõ thời lượng dành cho hoạt động chào cờ đầu tuần, sinh hoạt lớp và các hoạt động giáo dục tập thể khác của nhà trường bảo đảm không trùng với thời lượng thực hiện các nội dung theo chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; ưu tiên phân công giáo viên đảm nhận các nội dung phù hợp với chuyên môn của giáo viên;

- Việc xây dựng kế hoạch cụ thể các môn học:

(Có kế hoạch giáo dục các môn học kèm theo)

3.2 Tổ chức thực hiện dạy học các môn học và các hoạt động giáo dục theo chương trình GDPT 2018

- Thời gian thực hiện chương trình:

+ Học kỳ 1: 18 tuần thực học (Tuần 1 bắt đầu từ ngày 09/9/2024 kết thúc tuần 18 vào ngày 18/01/2025);

+ Học kỳ II: 17 tuần thực học (Tuần 19 bắt đầu từ ngày 20/01/2025 kết thúc Tuần 35 trước ngày 31/5/2025); riêng đối với lớp 9, hoàn thành chương trình trước ngày 21 tháng 5 năm 2025.

+ Số tiết cho từng môn học, từng khối lớp cụ thể như sau:

TT	Môn học	Số tiết học từng môn của lớp 6	Số tiết học từng môn của lớp 7	Số tiết học từng môn của lớp 8	Số tiết học từng môn của lớp 9
----	---------	--------------------------------------	--------------------------------------	--------------------------------------	-----------------------------------

		H K 1	H K 2	C N	H K 1	H K 2	CN	H K 1	H K 2	C N	HK 1	HK 2	CN
1	Ngữ văn	72	68	140	72	68	140	72	68	140	72	68	140
2	LS- ĐL	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105
2.1	Lịch sử	27	25	52	27	26	53	27	26	53	27	25	52
2.2	Địa lý	27	26	53	27	25	55	27	25	52	27	26	53
3	Ngoại ngữ	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105
4	Toán	72	68	140	72	68	140	72	68	140	72	68	140
5	KHTN	72	68	140	72	68	140	72	68	140	72	68	140
5.1	Vật lý	12	38	50	18	24	42	18	24	42	46	0	46
5.2	Hóa học	28	0	28	31	17	48	31	17	48	26	30	56
5.3	Sinh học	32	30	62	23	27	50	23	27	50	0	38	38
6	GD công dân	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35
7	Công nghệ	18	17	35	18	17	35	35	17	52	18	34	52
8	Tin học	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35
9	Nghệ thuật	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70
9.1	Âm nhạc	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35
9.2	Mỹ thuật	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35
10	GD thể chất	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70
11	Tin học	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35
12	HĐTNHN	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105
12.1	SHL	18	17	35	18	17	35	18	17	35	17	17	34
12.2	SHDC	18	17	35	18	17	35	18	17	35	12	13	25
12.3	HĐTN	18	17	35	18	17	35	18	17	35	22	24	46

13	GDĐP	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35
14	HĐ GDHN	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35
Tổng số tiết		54	51	10	54	51	105	55	51	10	540	527	106
		0	0	50	0	0	0	7	0	67			7
Số tiết/tuần (cả năm học)		30 tiết/ tuần			30 tiết/ tuần			30.5 tiết/tuần			30.5 tiết/tuần		

- Phân công dạy học: Phân công dạy học thực hiện theo Quyết định số 44/QĐ-THCS ngày 27/8/2024 của Hiệu trưởng Trường THCS Kim Đồng huyện Đông Giang về việc phân công nhiệm vụ giảng dạy cho cán bộ, giáo viên năm học 2024-2025; Ngoài ra nếu có thay đổi về tình hình nhân sự, sang đầu kỳ II Hiệu trưởng nhà trường căn cứ vào đề xuất của tổ chuyên môn, chuyên môn trường điều chỉnh phân công sao cho phù hợp với tình hình đơn vị.

3.3 Tổ chức dạy học:

3.3.1. Tổ chức dạy học theo phân công TKB

- + Khối 7; 9 học ca buổi sáng trong học kỳ I, sang kỳ II học buổi chiều.
- + Khối 6; 8 học ca buổi chiều trong HKI, sang kỳ II học buổi sáng.

Việc xây dựng TKB, thay đổi hoặc điều chỉnh TKB tùy thuộc vào thời lượng chương trình mỗi môn học phù hợp tình hình tại đơn vị Trường THCS Kim Đồng.

3.3.2 Tổ chức dạy học 2 buổi/ ngày:

Nhà trường tổ chức triển khai kế hoạch dạy học 2 buổi/ ngày theo Công văn số 7291/BGDĐT-GDTrH ngày 01/11/2010 về việc Hướng dẫn dạy học 2 buổi/ngày đối với các trường trung học, đáp ứng yêu cầu dạy học sáng không quá 4 tiết, chiều không quá 3 tiết.

a. Đối tượng học, thời gian

- Đối tượng là học sinh khối 6, 7, 8, 9 trong toàn trường.
- Thời gian mở lớp:
 - + Học kỳ I: Bắt đầu từ 09 tháng 9 năm 2024 đến hết Học kỳ I.
 - + Học kỳ II: Từ 20 tháng 01 năm 2024 đến hết năm học.

b. Số lớp dạy 2 buổi/ngày: 9 lớp với tổng số 341 học sinh.

Cụ thể:

- + Khối 6 có 2 lớp với tổng số 94 học sinh
- + Khối 7 có 3 lớp với tổng số 105 học sinh
- + Khối 8 có 2 lớp với tổng số 79 học sinh
- + Khối 9 có 2 lớp với tổng số 84 học sinh

c. Kế hoạch giáo dục

Ngoài những tiết trong kế hoạch dạy học chính khóa theo qui định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo, ở buổi 2 học sinh sẽ được luyện tập, ôn tập và nâng cao để bổ sung kiến thức kỹ năng ở các môn:

Cụ thể như sau:

Học kỳ I:

TT	Môn học	Khối 6	Khối 7	Khối 8	Khối 9	Ghi chú
1	Toán	1	1	1	2	
2	Văn	1	1	1	2	
3	T.Anh	1	1	1	2	
4	HĐTN – HN	3	3	3	3	
5	CLB tiếng Anh, Bóng Đá , Cầu lông	1	1	1	1	
TC		7	7	7	10	

Học kỳ II

TT	Môn học	Khối 6	Khối 7	Khối 8	Khối 9	Ghi chú
1	Toán	1	1	1	2	
2	Văn	1	1	1	2	
3	T.Anh	1	1	1	2	
4	HĐTN – HN	3	3	3	3	
5	CLB tiếng Anh, Bóng Đá , Cầu lông	1	1	1	1	
TC		7	7	7	10	

Bên cạnh việc ôn tập theo chương trình bám sát nhà trường tổ chức cho học sinh đăng ký theo các môn học để nâng cao kiến thức theo chương trình bồi dưỡng học sinh giỏi và hoạt động ngoại khoá ...

d. Thời gian biểu:

- Số tiết dạy buổi sáng: 4 tiết;
- Số tiết dạy buổi chiều: 2-3 tiết;

Cụ thể:

- Khối 6,7,8,9: dạy các buổi 3,4,5,6.
- Tập trung bồi dưỡng nâng cao chất lượng học sinh theo chuyên đề bồi dưỡng học sinh giỏi và phụ đạo học sinh yếu và các môn Nghệ thuật, GDTC và hoạt động Đội, HĐTNHN...

e. Nội dung giảng dạy

Giáo viên giảng dạy xây dựng nội dung luyện tập theo chủ đề đảm bảo các yêu cầu:

*** Bộ môn Văn:**

- Thời lượng: 1 tiết /tuần /lớp đối với các khối lớp 6,7, 8; 2 tiết /tuần /lớp đối với các khối lớp 9. Tùy theo tình hình thực tế qua các bài kiểm tra nhà trường bố trí thêm 1- 2 tiết để ôn tập cho học sinh yếu.

- Nội dung dạy: BGH và Tổ trưởng tiến hành họp tổ đề ra nội dung giảng dạy phù hợp với đối tượng học sinh và yêu cầu của từng thời điểm.

Khối 6: Luyện kỹ năng thực hành: Bài tập; chữ viết; chính tả; ngoại khóa Văn học

Khối 7, 8: Củng cố lý thuyết; luyện bài tập; rèn kỹ năng viết văn.

Khối 9: Củng cố lý thuyết; luyện bài tập; rèn kỹ năng viết văn theo chủ đề.

*** Bộ môn Anh văn:**

- Thời lượng: 1 tiết /tuần /lớp đối với các khối lớp 6,7, 8; 2 tiết /tuần /lớp đối với các khối lớp 9.

- Nội dung dạy: BGH và Tổ trưởng tiến hành họp tổ đề ra nội dung giảng dạy phù hợp với đối tượng học sinh và yêu cầu của từng thời điểm.

- Rèn luyện kỹ năng nghe-nói-đọc-viết
- Hướng dẫn các em cách học và làm tốt các bài tập được giao
- Giúp các em học và nhớ các đặc điểm ngữ pháp tốt để có thể làm được bài tập nhằm củng cố kiến thức đã học buổi sáng.

- Luyện tập kỹ năng làm bài kiểm tra và kiểm tra học kì.

*** Bộ môn Toán:**

- Thời lượng: 1 tiết /tuần /lớp đối với các khối lớp 6,7, 8; 2 tiết /tuần /lớp đối với các khối lớp 9.

- Nội dung dạy: BGH và Tổ trưởng tiến hành họp tổ đề ra nội dung giảng dạy phù hợp với đối tượng học sinh và yêu cầu của từng thời điểm.

- Tùy theo tình hình thực tế, từng thời điểm nhà trường bố trí thêm 1- 2 tiết để ôn tập, hướng dẫn cho các em học sinh yếu.

- Điều chỉnh, bổ sung nội dung giảng dạy phù hợp trình độ học sinh trong các buổi sinh hoạt chuyên môn. Có kế hoạch, nội dung giảng dạy cụ thể theo từng bộ môn.

- Kiểm tra chất lượng học tập của học sinh qua các bài kiểm tra định kì hoặc thường xuyên.

*** Giáo dục kỹ năng sống**

Giáo viên giảng dạy lồng ghép Giáo dục tích hợp kỹ năng sống vào môn học ở các giờ dạy lên lớp.

Giáo dục kỹ năng sống cho học sinh qua các hoạt động ngoại khóa: chăm sóc và bảo vệ cây xanh trong và trước cổng trường, giữ gìn tài sản của trường lớp, tiết kiệm điện nước, giữ lớp luôn sạch đẹp...

Tổ chức các hoạt động giáo dục kỹ năng sống bằng nhiều hình thức vào tiết sinh hoạt dưới cờ, lồng ghép giáo dục kỹ năng sống vào các hoạt động giáo dục: giới thiệu, tiểu phẩm, kể chuyện, để hình thành thói quen, nhận thức tốt cho học sinh trong việc phát huy kỹ năng tư duy phê phán, sáng tạo, ra quyết định, giải quyết vấn đề; kỹ năng xã hội như giao tiếp, thương lượng, tự khẳng định.

Tổ chức sinh hoạt câu lạc bộ Tiếng Anh cho toàn trường

Nội dung GDKNS:

1. Kỹ năng giải quyết mâu thuẫn
2. Khám phá bản thân
3. Phục vụ bản thân
4. Quản lý thời gian hiệu quả
5. Văn hóa cộng đồng
6. Kỹ năng đảm nhận trách nhiệm.
7. Kỹ năng tư duy sáng tạo
8. Kỹ năng hợp tác.
9. Giới và bất bình đẳng giới
10. Kỹ năng phòng chống HIV/AIDS, ma túy, game
11. Kỹ năng phòng chống tai nạn, đuối nước.

Tổng phụ trách kết hợp với Chi đoàn, GVCN: Giáo dục một số kỹ năng (giao tiếp, ứng xử, hợp tác thực hành các nghi thức đội và ca hát + vẽ tranh....) cho học sinh lồng ghép trong tiết SHDC, HĐTN-HN và hoạt động tham quan ngoại khóa.

Qua các kỹ năng trên, các em được rèn luyện kỹ năng sống thiết thực để ứng phó với những vấn đề ảnh hưởng đến an toàn cuộc sống, sức khỏe của học sinh. Mục tiêu là hình thành thái độ tích cực của học sinh đối với việc xây dựng cuộc sống khỏe về thể chất, mạnh về tinh thần, hiểu biết về xã hội. Nâng cao nhận thức của học sinh về kỹ năng sống...

Chiều thứ 2 tập trung sinh hoạt, bồi dưỡng nâng cao chất lượng học sinh theo chuyên

đề của đội.

*** Các nội dung khác**

- BGH và Tổ trưởng tiến hành họp tổ đề ra nội dung giảng dạy phù hợp với đối tượng học sinh và yêu cầu của từng thời điểm.

- Điều chỉnh, bổ sung nội dung giảng dạy phù hợp trình độ học sinh trong các buổi sinh hoạt chuyên môn. Có kế hoạch, nội dung giảng dạy cụ thể theo từng bộ môn.

- Kiểm tra chất lượng học tập của học sinh qua các bài kiểm tra định kì hoặc thường xuyên.

- Mỗi bộ môn thống nhất KHBD dạy theo nhóm theo định hướng chung của bộ môn và khối lớp; có kế hoạch cụ thể trong việc giảng dạy đối với học sinh khá giỏi và trung bình yếu.

- Bố trí nhiều nhất 2 tiết/ lớp/môn

+ Giúp đỡ học sinh yếu kém và bồi dưỡng học sinh Giỏi. Nội dung ôn luyện cụ thể ở từng lớp cần được trao đổi trong tổ bộ môn, nhóm chuyên môn tập trung vào những kiến thức, kỹ năng đã học theo chương trình của từng tuần học theo kế hoạch dạy học do Tổ chuyên môn xây dựng trên cơ sở đảm bảo yêu cầu cần đạt và thời lượng dạy học.

+ Các tổ chuyên môn phân công giáo viên tham khảo tài liệu, chọn lọc nội dung dạy học cụ thể, phù hợp với điều kiện dạy học, không vượt quá yêu cầu cơ bản về kiến thức, kỹ năng...

+ Các nhóm chuyên môn thống nhất nội dung dạy học và hiệu trưởng nhà trường phê duyệt nội dung dạy đối với các Tổ, Khối và thực hiện thống nhất trong năm học.

+ Ôn tập, hệ thống kiến thức cơ bản.

+ Bồi dưỡng, mở rộng, nâng cao kiến thức.

+ Rèn luyện kỹ năng.

+ Khắc sâu thêm kiến thức trong chương trình học.

+ Hướng dẫn học sinh phương pháp học...

g. KHBD

Giáo viên xây dựng KHBD theo hướng dẫn phù hợp đặc điểm của môn học. Soạn đủ số tiết dạy theo quy định dạy học 2 buổi/ngày; KHBD soạn đảm bảo đúng nội dung theo chương trình do Tổ chuyên môn xây dựng và đã được BGH nhà trường phê duyệt theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo.

h. Hồ sơ, sổ sách theo dõi hoạt động dạy học 2 buổi/ngày.

Mỗi lớp có Sổ ghi đầu bài để theo dõi nền nếp dạy và học tại lớp theo kế hoạch 2 buổi/ngày, BGH nhà trường thường xuyên tổ chức kiểm tra, theo dõi hoạt động dạy học của giáo viên và học sinh. Các Tổ chuyên môn, các bộ phận có trách nhiệm theo dõi tiến độ thực

hiện hoạt động dạy học 2 buổi/ngày đảm bảo đúng kế hoạch.

Giáo viên, các bộ phận phụ trách các hoạt động giáo dục thường xuyên theo dõi, ghi nhận kết quả học tập, rèn luyện của học sinh để đánh giá và thông báo tới cha mẹ học sinh trong các kỳ họp cha mẹ học sinh trong năm học.

i. Danh sách giáo viên tham gia dạy học 2 buổi/ngày

STT	Họ và tên	Trình độ	Môn dạy	Khối lớp
1	Nguyễn Văn Cường	ĐH	Ngữ văn	9
2	Võ Thị Phụng	ĐH	Ngữ văn	6,8
3	Nguyễn Thị Phương Nga	CĐ	Toán	7,8
4	Mai Thị Thu Hương	ĐH	Tin, HĐTNHN	9
5	Trần Thị Tín	ĐH	Tiếng anh	6,9
6	Mạc Thị Dừa	ĐH	KHTN, HĐTNHN	8/1, 9
7	Dương Thị Mỹ Ly	ĐH	KHTN	9
8	Bhướch Thị Bon	ĐH	HĐTNHN	6/1,8/2
9	Nguyễn Thị Nhung	ĐH	KHTN	9
10	Bùi Thị Ánh Tuyết	ĐH	LS&DL, HĐTNHN	9
11	Bướch Thị Đíp	ĐH	HĐTNHN	7/1
12	Nguyễn Minh Dũng	ĐH	Toán	9
13	Nguyễn Thị Hải	ĐH	HĐTNHN	6/2
14	Ngô Thị Yến	ĐH	HĐTNHN	7/3
15	Nguyễn Thị Bơ	ĐH	Ngữ văn	7
16	Đinh Thị Nhung	ĐH	Nghệ thuật	6, 7, 8, 9

Nhà trường tổ chức cho cán bộ công chức, viên chức nghiên cứu các văn bản hướng dẫn và nội dung của kế hoạch này đồng thời tiến hành những nội dung cụ thể sau:

- Cha mẹ học sinh tự nguyện đăng ký học 2 buổi/ngày (có ghi rõ ý kiến thoả thuận của cha mẹ học sinh và ký tên).

- BGH nhà trường nghiên cứu chương trình, phân công Phó hiệu trưởng phụ trách để xây dựng phương án, kế hoạch, lập thời khóa biểu chi tiết cho việc tổ chức dạy học 2 buổi/ngày.

- Giáo viên, Tổ chuyên môn, các bộ phận xây dựng nội dung, kế hoạch dạy học, giáo dục, bồi dưỡng theo hướng dẫn của phòng Giáo dục và Đào tạo.

- GVBM phải tuyệt đối thực hiện nghiêm túc nội dung, kế hoạch và thời gian mà nhà

trường sắp xếp.

- BGH xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ nhà trường về nội dung dạy học 2 buổi/ngày, tổ chức đánh giá rút kinh nghiệm trong việc thực hiện dạy 2 buổi/ngày, đặc biệt là nền nếp dạy học, giáo dục ở buổi thứ 2 nhằm củng cố và nâng cao chất lượng dạy học, giáo dục.

- Giáo viên xây dựng kế hoạch bám sát với đối tượng học sinh của khối lớp mình phụ trách, nội dung kiến thức của từng môn học đảm bảo vừa sức với học sinh.

- Giáo viên phải tôn trọng nội dung dạy học; Lập kế hoạch và tổ chức thực hiện đúng theo kế hoạch.

- Đảm bảo giờ giấc dạy học, giáo dục (dạy đủ thời lượng trên lớp theo đúng quy định, tổ chức các hoạt động theo đúng kế hoạch).

k. Thành lập Ban Quản lý dạy học 2 buổi/ngày gồm:

Nguyễn Tấn Nguyên	Hiệu trưởng	Trưởng ban
Dương Thị Mỹ Ly	Phó Hiệu trưởng	Phó trưởng ban
Trần Thị Tín	TTCM	Ủy viên
Nguyễn Thị Nhung	TTCM	Ủy viên
Đinh Thị Nhung	TPT	Ủy viên

Ban Quản lý dạy học 2 buổi/ngày có trách nhiệm xây dựng kế hoạch, phân công nhiệm vụ và theo dõi đánh giá việc tổ chức dạy học 2 buổi/ngày.

l. Tổ chức kiểm tra

Kiểm tra việc tổ chức các tiết học ở buổi 2 nhằm đảm bảo giờ học được chuẩn bị chu đáo, được cung cấp đầy đủ các điều kiện dạy học như dạy học chính khóa.

Hiệu trưởng tổ chức kiểm tra thường xuyên hàng tuần, hàng tháng, học kỳ...

Những thành tích cũng như vi phạm trong thời gian học buổi 2 được xem xét để đánh giá, theo qui định; tăng cường kiểm tra đột xuất trong các tiết dạy để rút kinh nghiệm trong công tác giảng dạy cũng như trong công tác quản lý.

BGH có sổ theo dõi nền nếp học tập, giáo dục đầy đủ, đúng qui định.

Lãnh đạo nhà trường, các tổ, bộ phận thực hiện kiểm tra theo nội dung, kế hoạch dạy học 2 buổi/ngày. Cụ thể như sau:

- Học kỳ I: *Kiểm tra các tiết dạy của giáo viên*

- Học kỳ II: *Kiểm tra hồ sơ hoạt động.*

4. Thực hiện hiệu quả đổi mới phương pháp dạy học

- Lựa chọn phương pháp dạy học phù hợp với nội dung bài học để tổ chức các hoạt động học tập của học sinh bảo đảm chất lượng, dành nhiều thời gian cho học sinh khai thác sử dụng sách giáo khoa, thực hành, thí nghiệm để tiếp

nhận và vận dụng kiến thức thông qua thực hiện nhiệm vụ được giao và hoàn thành sản phẩm học tập cụ thể theo yêu cầu của giáo viên. Đa dạng các hình thức tổ chức dạy học (trong và ngoài lớp học, trong và ngoài khuôn viên nhà trường), khuyến khích các hình thức dạy học nhằm thúc đẩy hứng thú học tập của học sinh.

- Tăng cường sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, tổ chức các hội thảo, tọa đàm trao đổi về tổ chức thực hiện chương trình, đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra, đánh giá theo yêu cầu của CT GDPT 2018; tăng cường phối hợp, huy động, trao đổi giáo viên giữa các trường trong khu vực để sử dụng hiệu quả đội ngũ giáo viên hiện có.

- Thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục của các cấp theo lộ trình, bao gồm ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà trường.

5. Thực hiện hiệu quả kiểm tra, đánh giá học sinh

5.1. Đánh giá thường xuyên

- Đánh giá thường xuyên được thực hiện thông qua hỏi – đáp, thuyết trình, thực hành, thí nghiệm, sản phẩm học tập.

- Đối với một môn học, mỗi học sinh được kiểm tra đánh giá nhiều lần, trong đó chọn một số lần kiểm tra, đánh giá phù hợp với tiến trình dạy học theo KHGD Tổ chuyên môn, ghi kết quả đánh giá vào sổ theo dõi và đánh giá học sinh theo lớp học để sử dụng trong việc đánh giá kết quả học tập môn học theo quy định tại khoản 1 điều 9 Thông tư 22/2020/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của BGDĐT quy định như sau:

- + Đối với môn học đánh giá bằng nhận xét (không bao gồm cụm chuyên đề học tập): Mỗi học kì chọn 02 (hai) lần.

- + Đối với môn học đánh giá bằng nhận xét kết hợp với đánh giá bằng điểm số (không bao gồm cụm chuyên đề học tập): chọn số điểm đánh giá thường xuyên (sau đây viết tắt là ĐĐGtx) trong mỗi học kì như sau:

Môn học có 35 tiết/ năm học: 02 ĐĐGtx

Môn học có trên 35 tiết/ năm học đến 70 tiết/ năm học: 03 ĐĐGtx

Môn học có trên 70 tiết/ năm học: 04 ĐĐGtx

5.2. Đánh giá định kì

- Kiểm tra định kì bao gồm kiểm tra giữa kì và kiểm tra cuối kì. Nhà trường có kế hoạch phân công (ra đề, phản biện đề, kiểm duyệt đề, coi thi chấm thi...) cụ thể cho các đợt kiểm tra định kì, cụ thể:

- + Đối với kiểm tra giữa kì: Nhà trường xây dựng kế hoạch kiểm tra giữa kì, phân công công tác ra đề, coi thi, chấm bài, nhập điểm triển khai xuống các tổ để thực hiện.

Các tổ chuyên môn tiến hành triển khai, giám sát và báo cáo công tác ra đề coi kiểm tra, chấm bài kiểm tra và nhập điểm của giáo viên. Hồ sơ kiểm tra được lưu tại trường; Đề kiểm tra giữa kì được lưu tại Tổ chuyên môn và nhà trường.

+ Đối với kiểm tra cuối kỳ: Nhà trường xây dựng kế hoạch; phân công công tác ra đề, coi thi, chấm bài, nhập điểm triển khai xuống các tổ để thực hiện. Các tổ tiến hành triển khai, giám sát và báo cáo công tác ra đề coi kiểm tra, chấm bài kiểm tra và nhập điểm của giáo viên. Đề kiểm tra giữa kì được lưu tại Tổ chuyên môn và nhà trường.

- Hình thức đánh giá định kì (không bao gồm cụm chuyên đề học tập), gồm đánh giá giữa kì và đánh giá cuối kì, được thực hiện thông qua: Bài kiểm tra (trên giấy hoặc trên máy tính), bài thực hành, dự án học tập.

- Thời gian làm bài:

+ Thời gian làm bài kiểm tra (trên giấy hoặc trên máy tính) đối với môn học (không bao gồm cụm chuyên đề học tập) có từ 70 tiết/ năm học trở xuống là: 45 phút, đối với môn học (không bao gồm cụm chuyên đề học tập) có trên 70 tiết/ năm học trở xuống là: từ 60 phút đến 90 phút.

+ Đối với bài kiểm tra (trên giấy hoặc trên máy tính) đánh giá bằng nhận xét, bài thực hành, dự án học tập, phải có hướng dẫn và tiêu chí đánh giá theo yêu cầu cần đạt của môn học được quy định trong CT GDPT 2018 trước khi thực hiện.

+ Trong mỗi học kì, các môn học đánh giá bằng nhận xét có 01(một) lần đánh giá giữa kì và 01(một) lần đánh giá cuối kì. Các môn học đánh giá bằng nhận xét kết hợp với điểm số có 01(một) điểm đánh giá giữa kì (sau đây viết tắt là ĐGgk) và 01(một) điểm đánh giá cuối kì (sau đây viết tắt là ĐGck).

+ Những học sinh không tham gia kiểm tra, đánh giá đủ số lần tại khoản 2, khoản 3, điều 7 thông tư 22/2020/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của BGDĐT nếu có lí do bất khả kháng thì được kiểm tra, đánh giá bù với yêu cầu cần đạt tương đương với lần kiểm tra, đánh giá còn thiếu.

+ Việc kiểm tra, đánh giá bù được thực hiện theo từng học kì. Trường hợp học sinh không tham gia kiểm tra, đánh giá bù theo khoản 4 điều 7 thông tư 22/2020/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của BGDĐT thì được đánh giá mức chưa đạt hoặc nhận 0(không) điểm đối với lần kiểm tra, đánh giá còn thiếu.

6. Tăng cường quản lý, sử dụng các thiết bị dạy học

- Đối với nhân viên thiết bị, hoặc phụ trách thiết bị, phụ trách phòng học bộ môn thực hiện đúng, đủ các sổ sách quản lý gồm:

- + Sổ danh mục đồ dùng dạy học,
- + Sổ theo dõi sử dụng thiết bị giáo dục,
- + Kế hoạch sử dụng thiết bị dạy học (của các tổ/nhóm chuyên môn), các Biên bản nghiệm thu, kiểm tra, kiểm kê tài sản, thanh lý ...;
- + Thực hiện đảm bảo nhiệm vụ của nhân viên thiết bị như: cho mượn thiết bị, sắp

xếp khoa học, ngăn nắp tất cả thiết bị dạy học được giao phụ trách;

- + Sử dụng hiệu quả phần mềm quản lý thiết bị dạy học;

- Thực hiện đảm bảo công tác kiểm kê - đánh giá chất lượng thiết bị dạy học, đề nghị bổ sung, thanh lý thiết bị dạy học, tiêu hủy hóa chất hỏng, hết hạn sử dụng và báo cáo về phân cấp quản lý theo qui định.

- Đối với các tổ chuyên môn:

- + Xây dựng kế hoạch khai thác, sử dụng thiết bị, đồ dùng dạy học phù hợp với từng môn học;

- + Theo dõi việc sử dụng thiết bị dạy học khi lên lớp của tất cả giáo viên,

- + Phân công giáo viên bộ môn nhận hóa chất, thiết bị dạy học (nếu có), kiểm kê thiết bị để cuối năm học tổng hợp báo cáo, đề nghị mua sắm bổ sung thiết bị dạy học ,

- Cán bộ phụ trách thiết bị dạy học: Thường xuyên kiểm tra, đánh giá, tổng hợp báo cáo định kỳ về công tác quản lý, nghiệm thu, bảo quản, sử dụng TBDH tại các đơn vị về PGDDT huyện.

- Khai thác, sử dụng các phòng học bộ môn đúng mục đích, không sử dụng cho các hoạt động ngoại khóa gây ảnh hưởng đến chất lượng thiết bị dạy học bên trong phòng và hiệu suất khai thác, sử dụng các thiết bị trong phòng học bộ môn.

- Khuyến khích giáo viên tự làm thiết bị dạy học để bổ sung, cải tiến, sửa chữa nhằm phát huy hiệu quả sử dụng thiết bị dạy học đã được trang bị, đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục.

7. Công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu, nâng cao chất lượng giáo dục đại trà

7.1. Bồi dưỡng học sinh giỏi

- Xây dựng kế hoạch, phân công giáo viên bồi dưỡng học sinh nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy mũi nhọn; nâng cao kiến thức, kỹ năng, năng lực các môn Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh, KHTN, Tin, Lịch Sử và Địa lý; Triển lãm sản phẩm dạy học STEM từ khối 6 đến khối 9 cho học sinh. Giúp học sinh yêu thích các bộ môn tự nhiên và xã hội.

- + Nội dung, hình thức bồi dưỡng: thực hiện theo khung chương trình Phòng giáo dục, SGD. Hình thức: tập trung bồi dưỡng kiến thức cơ bản trọng tâm trước và nâng cao dần sau.

- + Đối tượng bồi dưỡng: Học sinh đang học lớp 8, 9 tại trường có xếp loại Kết quả rèn luyện và Kết quả học tập cuối năm học 2023-2024 từ loại Khá trở lên.

- + Thời gian bồi dưỡng: Bắt đầu thực hiện từ tuần 04 của năm học 2024-2025. (Học kì I: thực hiện từ ngày 07/10/2024 đến ngày 31/12/2024. Học kì II: thực hiện từ ngày 09/02/2025 đến ngày 28/04/2025). (Riêng cuộc thi Tuyển 10 DTNT Tỉnh, THPT Âu Cơ thực hiện ngay từ đầu năm đến ngày học sinh dự thi)

- + Địa điểm: phòng tổ chuyên môn, phòng đa chức năng, phòng học, phòng bộ môn, phòng thư viện trường THCS Kim Đồng.

+ Môn bồi dưỡng: HSG khối 8,9 gồm 6 môn (Toán, KHTN, Tin, Văn, Sử -Địa, Anh); Triển lãm sản phẩm dạy học STEM, từ khối 6 đến khối 9.

+ GV phụ trách bồi dưỡng (*hoặc hướng dẫn học sinh tham gia bồi dưỡng*):

TT	Môn thi, nội dung thi	Giáo viên bồi dưỡng	Ghi chú
01	Toán	Nguyễn Minh Dũng	
02	Văn	Nguyễn Văn Cường	
03	KHTN		
3.1	KHTN (Lí)	Nguyễn Thị Nhung	
3.2	KHTN (Hóa)	Mạc Thị Dừa	
3.3	KHTN (Sinh)	Dương Thị Mỹ Ly	
04	LS- ĐL		
4.1	LS –DL (Sử)	Bùi Thị Ánh Tuyết	
4.2	LS _DL (Địa)	Ngô Thị Yến	
05	Tin	Mai Thị Thu Hương	
06	Anh	Trần Thị Tín	
07	Sản phẩm STEM	Tổ tự nhiên	
08	Bồi dưỡng tuyển sinh 10 môn Toán	Nguyễn Minh Dũng	
09	Bồi dưỡng tuyển sinh 10 môn Anh	Trần Thị Tín	
10	Bồi dưỡng Tuyển sinh 10 môn Văn	Nguyễn Văn Cường	

(Lưu ý: Đối với cuộc thi VH-HV và OTE không tổ chức thi cấp tỉnh)

- Nhà trường, tổ chuyên môn tạo điều kiện, đôn đốc và tham mưu đề xuất công tác khen thưởng đối với bộ môn bồi dưỡng đạt giải trong các kì thi các cấp.

7.2. Phụ đạo học sinh yếu

- Xây dựng kế hoạch, phân công giáo viên phụ đạo học sinh nhằm ôn tập, hệ thống lại kiến thức trọng tâm từng bước ổn định chất lượng đại trà tiến đến nâng cao chất lượng giảng dạy bộ môn, giảm thiểu số lượng học sinh có kết quả học tập chưa đạt các môn Toán, Anh, Văn.

- Nội dung, hình thức phụ đạo:

+ Nội dung: kiến thức cơ bản, trọng tâm của bộ môn Toán, Văn, Anh theo định

hướng phát triển năng lực học sinh.

- + Hình thức: phụ đạo tập trung vào các tiết trái buổi.
- Đối tượng phụ đạo: Học sinh cần phụ đạo đang học khối 6,7,8,9 tại trường.
- Thời gian phụ đạo: Bắt đầu thực hiện từ tuần 01 năm học 2024- 2025. (Học kì I: thực hiện từ ngày 09/9/2024 đến ngày 31/12/2024) và (Học kì II: thực hiện từ ngày 09/02/2025 đến ngày 28/04/2025 với 3 môn Toán, Văn Anh mỗi khối 1 tiết / 1 môn/ 1 tuần, riêng khối 9, 2 tiết /1 môn / 1 tuần)
- + Địa điểm: Học sinh lớp nào thì học tại phòng học lớp đó hoặc tại phòng đa chức năng nhà trường.
- + Môn phụ đạo: Tập trung phụ đạo môn Toán; môn Ngữ Văn và môn Anh.
- + GV phụ trách phụ đạo:

Môn	Học kì I	Môn	Học kì II
Toán 9	Nguyễn Minh Dũng	Toán 9	Nguyễn Minh Dũng
Toán 6	Nguyễn Thị Hải	Toán 6	Nguyễn Thị Hải
Toán 7,8	Nguyễn Thị phương Nga	Toán 7,8	Nguyễn thị Phương Nga
Văn 6,8	Võ Thị Phụng	Văn 6,8	Võ Thị Phụng
Văn 7	Nguyễn Thị Bón	Văn 7	Nguyễn Thị bon
Văn 9	Nguyễn Văn Cường	Văn 9	Nguyễn Văn Cường
Anh 6, 9	Trần Thị Tín	Anh 6, 9	Trần Thị Tín
Anh 7, 8	Trần Đức	Anh 7, 8	Trần Đức

- Nhà trường, Tổ chuyên môn thường xuyên nắm bắt rà soát đối tượng học sinh, tổ chức Phụ đạo, bồi dưỡng đảm bảo cả về số lượng, chất lượng.

8. Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS

- Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục TNHN trong đó tập trung đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục hướng nghiệp; huy động nguồn lực xã hội tham gia giáo dục TNHN; tổ chức khảo sát nhu cầu học tập các môn học lựa chọn, cụm chuyên đề học tập của học sinh sau khi học xong lớp 9 để chủ động chuẩn bị cho học sinh vào học lớp 10.

- Tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện giáo dục STEM trong trường học theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, bảo đảm chất lượng, hiệu quả; chú trọng việc xây dựng và thực hiện các chủ đề/bài học STEM đối với một số môn học phù hợp nhằm phát huy tối đa tính tích cực, chủ động của học sinh trong quá trình tổ chức dạy học và nâng cao khả năng vận dụng kiến thức vào giải quyết các vấn đề thực tiễn nhằm phát triển phẩm chất,

năng lực của học sinh

9. Tổ chức các hội thi, cuộc thi

9.1. Đối với giáo viên

- Tăng cường tổ chức các hội thi, cuộc thi: thi giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp trường, tổ chức các buổi hội giảng, thao giảng cấp trường nhằm tăng cường giao lưu, hợp tác nhằm thúc đẩy hứng thú học tập, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ của giáo viên hướng đến phục vụ tốt cho công tác giảng dạy nâng cao chất lượng trong nhà trường.

- Bên cạnh đó phối hợp với tổ chức công đoàn nhà trường tổ chức các cuộc thi thể thao, thi nấu ăn, thi giáo viên duyên dáng... để tạo không khí vui tươi, giải tỏa những mệt mỏi căng thẳng của cuộc sống, áp lực công việc, cân bằng đời sống tinh thần cho đội ngũ để có sức khỏe, tinh thần hoàn thành tốt nhất nhiệm vụ giáo dục được giao trong năm học.

9.2. Đối với học sinh

- Tăng cường tổ chức các hội thi, cuộc thi, các hoạt động văn hóa-văn nghệ, thể dục-thể thao trong nhà trường; tăng cường giao lưu giữa các đơn vị, hợp tác nhằm thúc đẩy hứng thú học tập của học sinh;

- Triển khai đầy đủ các văn bản chỉ đạo của cấp trên về các hội thi liên quan đến học sinh, đồng thời tham gia đầy đủ các hội thi chào mừng các ngày lễ lớn các sự kiện lớn của đất nước, của địa phương.

- Nhà trường tận dụng các nguồn lực hỗ trợ tổ chức các cuộc thi, hội thi liên quan đến hoạt động trải nghiệm, hoạt động ngoại khóa phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi và nội dung học tập của học sinh;

10. Công tác Đội

10.1 Mục tiêu cụ thể

-Thực hiện tốt Chủ đề Công tác Đội và phong trào thiếu nhi năm học 2024-2025:

“Thiếu nhi Việt Nam

Vâng lời Bác dạy

Tự hào truyền thống

Tiếp bước cha anh”

- Một số chỉ tiêu cơ bản về Công tác Đội và phong trào thiếu nhi trong năm học 2024-2025:

+ *Chỉ tiêu 1:* Liên đội xây dựng ít nhất 01 công trình măng non chào mừng Đại hội cháu ngoan Bác Hồ và Đại hội Đảng bộ các cấp.

+ *Chỉ tiêu 2:* Liên đội tổ chức ít nhất 01 hoạt động chào mừng kỷ niệm 50 năm Ngày Giải phóng miền Nam thống nhất đất nước.

+ *Chỉ tiêu 3:* Liên đội tổ chức cho đội viên, thiếu nhi đến với địa chỉ đỏ.

+ *Chỉ tiêu 4:* Liên đội tổ chức sinh hoạt chuyên đề “*Mỗi tuần một câu chuyện đẹp,*

một cuốn sách hay, một tấm gương sáng” gắn với phong trào “Đọc và làm theo báo Đội”.

+ *Chỉ tiêu 5: Liên đội tổ chức sinh hoạt chuyên đề “Xây dựng tình bạn đẹp, nói không với bạo lực học đường”.*

+ *Chỉ tiêu 6: Liên đội tổ chức tập huấn kỹ năng phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em; kỹ năng bảo vệ trẻ em tương tác lành mạnh, sáng tạo trên không gian mạng xã hội.*

+ *Chỉ tiêu 7: Liên đội tham gia tập huấn nâng cao năng lực thực hiện quyền trẻ em cho cán bộ chỉ huy Đội và thiếu nhi nòng cốt.*

+ *Chỉ tiêu 8: Liên đội tham gia lớp tập huấn cho cán bộ phụ trách thiếu nhi trên địa bàn dân cư về kỹ năng làm việc với trẻ em.*

+ *Chỉ tiêu 9: Liên đội phối hợp với giáo viên thể dục tổ chức ít nhất 01 câu lạc bộ cho thiếu nhi tại đơn vị.*

+ *Chỉ tiêu 10: Liên đội hỗ trợ, giúp đỡ ít nhất 15 thiếu nhi có hoàn cảnh khó khăn.*

+ *Chỉ tiêu 11: 100% đạt Chỉ đội tiên tiến trở lên.*

+ *Chỉ tiêu 12: Liên đội đạt danh hiệu: **Liên đội vững mạnh cấp huyện.***

10.2 Nhiệm vụ, giải pháp thực hiện:

- *Công tác giáo dục thiếu nhi thông qua việc triển khai thực hiện phong trào “Thiếu nhi Việt Nam thi đua làm theo 5 điều Bác Hồ dạy”. Tạo môi trường cho thiếu nhi thực hiện lời dạy “Yêu Tổ quốc, yêu đồng bào”*

+ Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, giáo dục thiếu nhi về lịch sử, truyền thống cách mạng của dân tộc, của Đảng Cộng sản Việt Nam, của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Đội TNTP Hồ Chí Minh và của địa phương gắn với Hành trình “*Em yêu tổ quốc Việt Nam*” đến các địa chỉ đỏ trong các dịp kỷ niệm ngày lễ lớn của dân tộc, của Đoàn, Đội trong năm. Tiếp tục tổ chức có hiệu quả cuộc vận động “*Tự hào một dải non sông*” do Ban Bí thư Trung ương Đoàn phát động.

+ Tổ chức cho đội viên, học sinh tìm hiểu các tác phẩm Lịch sử nước ta, 5 điều Bác Hồ dạy và các câu nói của Chủ tịch Hồ Chí Minh liên quan đến thiếu nhi. Nghiên cứu triển khai các hình thức tuyên truyền mới, hấp dẫn học sinh, thiếu nhi như: infographic, phim ngắn, clip, phim hoạt hình...

+ Thực hiện nghiêm túc lễ chào cờ, hát Quốc ca và nâng cao chất lượng sinh hoạt liên đội dưới cờ hằng tuần; hướng dẫn sinh hoạt chi đội định kỳ và sinh hoạt theo chủ đề thông qua việc trải nghiệm các hoạt động trên nền tảng số, chủ điểm gắn với giáo dục, định hướng cho thiếu nhi về đạo đức, lối sống, tình yêu quê hương, đất nước, chủ quyền biên giới, biển đảo; về tình thầy trò, tình bạn, gắn với tuyên truyền gương anh hùng nhỏ tuổi, gương người tốt, việc tốt, sinh hoạt chuyên đề “*Mỗi tuần một câu chuyện đẹp, một cuốn sách hay, một tấm gương sáng*”; sinh hoạt chuyên đề hàng tháng theo chủ đề các đức tính tốt; thực hiện phong trào nói lời hay, làm việc tốt...

+ Tổ chức sinh hoạt Liên đội chuyên đề “*Thiếu nhi Việt Nam, mừng Đảng quang*

vinh, tiến bước lên Đoàn” nhân kỷ niệm 95 năm thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, 94 năm Ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh. Tổ chức “Tiến bước lên Đoàn” chào mừng kỷ niệm 94 năm Ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh; tổ chức hội thi “Chúng em kể chuyện Bác Hồ”, “Bác Hồ với thiếu nhi, Thiếu nhi với Bác Hồ” kỷ niệm 135 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh. Tổ chức Đại hội Cháu ngoan Bác Hồ cấp trường, tiến tới Đại hội Cháu ngoan Bác Hồ toàn quốc lần thứ X, năm 2025. Tham gia cuộc thi sưu tập và tìm hiểu tem bưu chính năm 2024 với chủ đề “50 năm Giải phóng miền Nam thống nhất đất nước” kỷ niệm 50 năm Giải phóng miền Nam thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2025). Hưởng ứng các hoạt động chào mừng kỷ niệm 70 năm ngày Giải phóng Thủ đô (10/10/1954 - 10/10/2024); 80 năm ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam (22/12/1944 - 22/12/2024).

+ Tiếp tục triển khai hiệu quả chương trình “Tuổi trẻ Việt Nam - Rèn đức luyện tài, dẫn dắt tương lai” dành cho Khối Trung học cơ sở.

+ Tiếp tục tuyên truyền, thực hiện tốt công tác Trần Quốc Toản thông qua tổ chức cho thiếu nhi tham gia các hoạt động “Đền ơn đáp nghĩa”, “Uống nước nhớ nguồn”; tổ chức thăm Mẹ Việt Nam anh hùng, gia đình thương binh liệt sĩ, gia đình chính sách, có công với cách mạng, tổ chức các hoạt động chia sẻ tinh thần tương thân, tương ái, giúp đỡ người nghèo, người già neo đơn, ủng hộ đồng bào bị thiên tai lũ lụt, dịch bệnh.

+ Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án “Giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thanh thiếu nhi trên không gian mạng, giai đoạn 2022-2030”; đổi mới nội dung, hình thức giáo dục của Đội thông qua các kênh thông tin như trang tin điện tử, các trang mạng xã hội, các diễn đàn trao đổi thông tin. các loại hình câu lạc bộ văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao, các đội hình tuyên truyền, câu lạc bộ phát thanh măng non trong nhà trường, các Nhà Thiếu nhi và trên địa bàn dân cư.

- Tạo môi trường cho thiếu nhi thực hiện lời dạy “Học tập tốt, lao động tốt”

+ Tạo môi trường, điều kiện phát triển và nâng cao khả năng tư duy sáng tạo cho đội viên, thiếu nhi trong quá trình học tập và tham gia các hoạt động phong trào thông qua hoạt động trải nghiệm sáng tạo, như: tổ chức các hành trình, các hoạt động về giáo dục và trải nghiệm STEM; vận động thiếu nhi tích cực tham gia các cuộc thi khoa học như: “Em yêu khoa học”, “Tin học trẻ”, “Sáng tạo trẻ”, “Cuộc thi Sáng tạo dành cho thanh thiếu niên và nhi đồng toàn quốc”; thực hiện hiệu quả mô hình “Giờ ra chơi trải nghiệm, sáng tạo” tích hợp, lồng ghép với nhóm các môn khoa học khác... Triển khai hiệu quả hoạt động giáo dục kỹ năng thực hành xã hội, trải nghiệm sáng tạo cho thiếu nhi; tư vấn hướng nghiệp và trải nghiệm nghề nghiệp cho đội viên lớn.

+ Định kỳ tổ chức sinh hoạt các câu lạc bộ ngoại ngữ, câu lạc bộ thể thao; định hướng, hỗ trợ cho thiếu nhi chủ động trang bị những kiến thức về ngoại ngữ, tin học và kỹ năng thực hành xã hội; hướng dẫn thiếu nhi tham gia các chương trình rèn luyện kỹ năng ngoại ngữ trong năm học và hướng dẫn cho các em tiếp cận sử dụng Internet phục

vụ nhu cầu học tập, giải trí lành mạnh. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 76-KH/TWĐTN-BQT ngày 30/5/2023 của Ban Bí thư Trung ương Đoàn về triển khai Chương trình “*Hỗ trợ nâng cao năng lực ngoại ngữ và hội nhập quốc tế cho thanh thiếu nhi Việt Nam giai đoạn 2022 - 2030*” và hưởng ứng tham gia các hoạt động nhằm nâng cao năng lực ngoại ngữ cho thiếu nhi thông qua các chương trình “*Thiếu nhi Việt Nam - Vươn ra thế giới*”, “*Thiếu niên Việt Nam - Công dân toàn cầu*”, “*Vươn cao ước mơ*”.

+ Tổ chức hiệu quả các hoạt động hình thành thói quen đọc sách, phát triển văn hóa đọc trong thiếu nhi thông qua: sân chơi “*Đọc sách vì tương lai*”, ngày hội đọc sách, chuyên mục giới thiệu sách hay, sinh hoạt mỗi tuần một cuốn sách hay... Đẩy mạnh phong trào “*Đọc và làm theo báo Đội*”.

+ Giáo dục đội viên, học sinh ý thức tiết kiệm, tình yêu lao động, tôn trọng người lao động, yêu quý và bảo vệ thành quả lao động thông qua lao động tập thể; tích cực tham gia phong trào “*Kế hoạch nhỏ*” và thực hiện có hiệu quả công trình, phần việc măng non từ nguồn kinh phí kế hoạch nhỏ.

+ Tiếp tục duy trì, lựa chọn các hình thức động viên, khen thưởng phù hợp, kịp thời đối với các gương thiếu nhi có thành tích tốt trong học tập, rèn luyện, các gương thiếu nhi vượt khó học giỏi. Tổ chức chương trình “*Thắp sáng ước mơ thiếu nhi Việt Nam*”.

- *Tạo môi trường cho thiếu nhi thực hiện lời dạy “Đoàn kết tốt, kỷ luật tốt”*

+ Thông qua sinh hoạt Đội và các hoạt động tập thể tại trường, lớp; xây dựng và bồi đắp cho thiếu nhi tinh thần đoàn kết, chia sẻ; giáo dục thiếu nhi biết quan tâm, yêu thương, giúp đỡ nhau trong học tập, cùng tiến bộ. Duy trì tổ chức, nâng cao chất lượng các mô hình “*Đôi bạn cùng tiến*”, “*Bạn giúp bạn*”.

+ Tuyên truyền, giáo dục cho thiếu nhi nội quy, quy định của trường, lớp; hướng dẫn các em thực hiện tốt Điều lệ và Nghi thức Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh. Tổ chức sinh hoạt theo chủ đề, chủ điểm “*Xây dựng tình bạn đẹp, nói không với bạo lực học đường*” trong giờ chào cờ đầu tuần, sinh hoạt liên đội, chi đội và các hoạt động phòng, chống bạo lực học đường, tạo môi trường an toàn cho thiếu nhi trong trường học.

+ Củng cố, phát triển các câu lạc bộ văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao, tạo môi trường lành mạnh cho thiếu nhi rèn luyện các kỹ năng sinh hoạt tập thể, rèn luyện sức khỏe, nâng cao thể lực, phát triển năng khiếu.

+ Tăng cường các hoạt động truyền thông cho thiếu nhi về ý thức chấp hành pháp luật, tham gia giao thông an toàn; nhân rộng các mô hình tuyên truyền, ngăn chặn, phát hiện, tố giác hành vi vi phạm pháp luật; phối hợp với các ngành giúp đỡ, giáo dục thiếu niên chậm tiến.

- *Tạo môi trường cho thiếu nhi thực hiện lời dạy “Giữ gìn vệ sinh thật tốt”*

+ Tổ chức các hoạt động tạo môi trường để thiếu nhi rèn luyện ý thức và thói

quen giữ gìn vệ sinh cá nhân; biết cách trang bị kiến thức sơ cấp cứu cơ bản trong nhà trường thông qua các buổi sinh hoạt Đội.

+ Hướng dẫn và tổ chức triển khai các hoạt động hình thành ý thức, thói quen bảo vệ môi trường, tuyên truyền về các hình thức phân loại rác, tái chế và hạn chế rác thải nhựa cho đội viên, thiếu nhi thông qua các mô hình như: Lớp học xanh, Vì mái trường xanh, Nhà vệ sinh thân thiện, Chăm sóc vườn hoa trong khuôn viên trường. Tổ chức các hoạt động trải nghiệm tham quan, dã ngoại khám phá, tìm hiểu thiên nhiên, tuyên truyền bảo vệ môi trường sinh thái.

+ Tổ chức các hoạt động giáo dục ý thức trách nhiệm của thiếu nhi trong phòng chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu. Triển khai các hoạt động giáo dục nâng cao nhận thức về giữ gìn nguồn nước sạch và bảo vệ tài nguyên rừng cho thiếu nhi.

+ Tăng cường công tác truyền thông về tác hại của ma túy, thuốc lá điện tử, bia, rượu, các chất kích thích và tệ nạn xã hội. Triển khai các chương trình giáo dục giới tính, sức khỏe sinh sản, phòng chống HIV/AIDS trong thiếu nhi. Duy trì hoạt động của các “Đội tuyên truyền măng non”, “Đội sao đỏ”, câu lạc bộ “Phóng viên nhỏ” trong công tác tuyên truyền bảo vệ môi trường, an toàn vệ sinh thực phẩm và giữ gìn trật tự an toàn giao thông đặc biệt khu vực cổng trường vào giờ tan học.

- *Tạo môi trường cho thiếu nhi thực hiện lời dạy “Khiêm tốn, thật thà, dũng cảm”*

+ Tiếp tục định hướng cho thiếu nhi rèn luyện, thực hành phương châm “*Tiên học lễ, hậu học văn*”, bồi đắp cho thiếu nhi đức tính khiêm tốn, lễ phép trong giao tiếp, ứng xử và trong đời sống hằng ngày.

+ Tăng cường các hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống nhằm tạo sự chuyển biến tích cực về nhận thức, thái độ, tình cảm và hành vi cá nhân cho thiếu nhi thông qua các diễn đàn, phong trào “*Nói lời hay, làm việc tốt*”. Các nội dung giáo dục mang tính hiện đại nhưng không tách rời các giá trị đạo đức của dân tộc, góp phần xây dựng lối sống và khát vọng cống hiến cho thiếu nhi. Cập nhật, tích hợp, lồng ghép các nội dung giáo dục đạo đức, lối sống và khát vọng cống hiến cho thiếu nhi thông qua các hình thức sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt chi đội, giáo dục theo chủ đề, sinh hoạt câu lạc bộ, ...

+ Giáo dục thiếu nhi lòng dũng cảm, tính trung thực trong học tập, sinh hoạt và trong đời sống hằng ngày thông qua việc đẩy mạnh giới thiệu các gương điển hình tiên tiến trên chuyên mục “*Em làm việc tốt*”, “*Những bông hoa nhỏ*”, “*Gương sáng đội viên*”; tăng cường công tác phát hiện, tuyên dương và nhân rộng các gương đội viên, thiếu nhi tiêu biểu qua phong trào “*Nghìn việc tốt*”; tổ chức tuyên dương Cháu ngoan Bác Hồ; tuyên dương đội viên, thiếu niên thông qua sinh hoạt, hoạt động Đội.

+ Đẩy mạnh các hoạt động bồi dưỡng tâm hồn, thấp sáng ước mơ, khát vọng vươn lên trong cuộc sống. Phối hợp định hướng cho thiếu nhi sử dụng trò chơi an toàn, tránh xa các trò chơi độc hại; khai thác hiệu quả mạng xã hội, ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ nhu cầu học tập.

- Công tác xây dựng Đội

+ Nghiêm túc triển khai Chương trình “Rèn luyện đội viên” giai đoạn 2024-2028; chuyển đổi hình thức theo dõi, đánh giá, xếp loại việc hoàn thành “Rèn luyện đội viên” đối với đội viên, thiếu niên trên Ứng dụng “Làm việc tốt”. Chú trọng đưa các nội dung rèn luyện đội viên gắn với hướng dẫn thiếu nhi tham gia không gian mạng lành mạnh, sáng tạo. Định hướng cho thiếu nhi kỹ năng sử dụng mạng Internet và các thiết bị công nghệ an toàn, hiệu quả, giúp các em hình thành ý thức phòng tránh nguồn thông tin độc hại, không phù hợp với lứa tuổi.

+ Tiếp tục xây dựng, nhân rộng triển khai các mô hình, hoạt động dành cho đội viên lớn; tập trung các nội dung giáo dục hướng nghiệp, kỹ năng thực hành xã hội thông qua Ứng dụng “Hướng nghiệp”; tham mưu phối hợp với ngành giáo dục tích hợp lồng ghép hoạt động trải nghiệm, trải nghiệm hướng nghiệp với các hoạt động Đội trong nhà trường, tập trung giúp đỡ, bồi dưỡng, tạo sân chơi để khơi dậy lý tưởng sống, khát vọng vươn lên cho đội viên lớn, chuẩn bị hành trang bước vào hàng ngũ của tổ chức Đoàn.

+ Thực hiện đúng quy trình bồi dưỡng, kết nạp đội viên; đổi mới hình thức kết nạp Đội, khuyến khích tổ chức tại các di tích lịch sử, cách mạng, đảm bảo trang trọng, ý nghĩa, tạo dấu ấn đối với thiếu nhi khi trở thành Đội viên Đội TNTP Hồ Chí Minh. Đảm bảo việc quản lý đội viên theo đúng quy định của Điều lệ và hướng dẫn thực hiện Điều lệ Đội TNTP Hồ Chí Minh; từng bước nghiên cứu ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý đội viên phù hợp với điều kiện thực tiễn của các địa phương.

- Công tác xây dựng liên đội, chi đội

+ Tiếp tục nhân rộng mô hình “Chi đội 3 tốt” và “Liên đội 3 tốt” (học tập tốt, phong trào tốt, tự quản tốt) phù hợp với địa phương, đơn vị. Duy trì sinh hoạt liên đội, chi đội, đảm bảo nội dung chủ đề, chủ điểm theo chương trình năm học.

+ Các Liên đội, Chi đội tổ chức Đại hội theo đúng quy định Điều lệ Đội và Nghi thức Đội TNTP Hồ Chí Minh.

- Công tác xây dựng Ban Chỉ huy Đội

+ Liên đội hướng dẫn đội viên lựa chọn đội ngũ cán bộ chỉ huy Đội đảm bảo tiêu chuẩn, yêu cầu; phát huy tốt vai trò tự quản, thủ lĩnh của các em trong các hoạt động và sinh hoạt của Đội.

+ Liên đội quan tâm bồi dưỡng, huấn luyện kỹ năng nghiệp vụ và phương pháp hoạt động Đội cho đội ngũ cán bộ chỉ huy Đội. Duy trì nền nếp sinh hoạt, hoạt động của câu lạc bộ “Chỉ huy Đội”, linh hoạt tổ chức các hoạt động bồi dưỡng, tập huấn, sinh hoạt câu lạc bộ.

- Công tác xây dựng đội ngũ của bộ phận trách thiếu nhi

+ Tham mưu cho Đoàn thanh niên nâng cao trách nhiệm trong công tác tuyển chọn, phân công cán bộ Đoàn làm phụ trách Đội và phối hợp với nhà trường để phân

công, bồi dưỡng đoàn viên là giáo viên trẻ tham gia làm phụ trách chi đội, phụ trách nhi đồng.

- + Thực hiện đảm bảo chế độ, chính sách cho đội ngũ giáo viên làm Tổng phụ trách Đội tại cơ sở theo Thông tư 27/2017/TT-BGDĐT về tiêu chuẩn, nhiệm vụ, quyền hạn và cử giáo viên làm Tổng phụ trách Đội TNTP Hồ Chí Minh trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập.

- + Duy trì và nâng cao chất lượng các lớp bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ phụ trách thiếu nhi, giáo viên làm Tổng phụ trách Đội, phụ trách chi đội và cán bộ phụ trách thiếu nhi trên địa bàn dân cư. Thường xuyên cập nhật những nội dung, thông tin mới giúp đội ngũ giáo viên làm Tổng phụ trách Đội, phụ trách chi đội có đủ kỹ năng, phương pháp tiếp cận đáp ứng nhu cầu, nguyện vọng của thiếu nhi và thực tiễn công tác Đội và phong trào thiếu nhi trong giai đoạn hiện nay.

- + Xây dựng, tổ chức có hiệu quả hoạt động của các câu lạc bộ “Phụ trách thiếu nhi”, Câu lạc bộ “Phụ trách giỏi”.

- + Tổ chức tuyên dương, tôn vinh các gương phụ trách Đội nhiệt tình yêu trẻ, có nhiều đóng góp đối với công tác Đội và phong trào thiếu nhi.

11. Công tác y tế trường học

11.1 Mục tiêu, nhiệm vụ

- Tăng cường công tác chỉ đạo về công tác Y tế trường học tại trường học.
- Củng cố nhân lực và cơ sở vật chất cho công tác y tế trường học.
- 100% có sổ theo dõi sức khỏe, học sinh được khám sức khỏe định kỳ.
- Nâng cao chất lượng hoạt động chăm sóc sức khỏe cho học sinh, giáo viên. Phát hiện sớm, điều trị kịp thời, dự phòng các bệnh thường gặp, tai nạn thương tích và dự phòng các yếu tố nguy cơ bệnh không lây nhiễm cho học sinh.

- Thường xuyên theo dõi, giám sát, phát hiện sớm dịch bệnh trong trường học đặc biệt là các dịch bệnh mới, nổi trội. Đảm bảo công tác vệ sinh phòng chống dịch bệnh, dinh dưỡng và vận động hợp lý, giảm thiểu yếu tố nguy cơ về bệnh không lây nhiễm, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm không để xảy ra ngộ độc thực phẩm trong trường học.

- Tăng cường công tác truyền thông về chăm sóc sức khỏe cho học sinh, giáo viên và phụ huynh học sinh.

- 100% học sinh được sử dụng nước sạch và đảm bảo đủ nước uống.
- 100% không có học sinh bị ngộ độc thực phẩm trong trường học.
- Đẩy mạnh công tác tham gia Bảo hiểm Y tế của học sinh theo quy định.
- Tăng cường kiểm tra, giám sát và thực hiện đánh giá công tác y tế trường học theo Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 của Bộ Y tế và Bộ giáo dục và Đào tạo.

- Xây dựng kế hoạch hoạt động y tế cho năm học, trình lãnh đạo phê duyệt và tổ

chức thực hiện.

- Sơ cứu và xử lý ban đầu các bệnh thông thường, quản lý tủ thuốc và dụng cụ y tế.

- Tổ chức thực hiện khám sức khỏe cho học sinh toàn trường định kỳ 2 lần/ năm, quản lý hồ sơ sức khỏe học sinh, giáo viên.

- Tổ chức các chương trình y tế được đưa vào trường học.

- Tham mưu cho lãnh đạo nhà trường:

- + Chỉ đạo thực hiện các yêu cầu vệ sinh học đường, vệ sinh môi trường trong nhà trường, vệ sinh an toàn thực phẩm theo các quy định đã ban hành của Bộ Y tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo, nội quy của nhà trường.

- + Thực hiện công tác tuyên truyền giáo dục sức khỏe, phòng bệnh, phòng dịch theo lịch hoạt động của trường và theo yêu cầu của y tế địa phương

- Tham gia các lớp đào tạo bồi dưỡng về y tế trường học do ngành Y tế tổ chức cùng các yêu cầu do y tế học đường cấp huyện đề ra.

- Sơ kết, tổng kết công tác y tế trường học, báo cáo thống kê y tế học đường theo quy định.

11.2 Giải pháp thực hiện

- Thực hiện nghiêm các văn bản chỉ đạo của cấp trên và địa phương về công tác phòng chống dịch.

- Tăng cường phối hợp với nhà trường đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục sức khỏe thông qua các buổi chào cờ hàng tuần, trên các nhóm zalo của giáo viên để truyền đạt cho các em học sinh, cũng như chuẩn bị đầy đủ các trang thiết bị y tế để làm tốt công tác phòng chống dịch bệnh trong nhà trường, nhằm hạn chế tối đa các dịch bệnh có thể xảy ra tại trường học.

- Thường xuyên phối hợp với giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn và tổng phụ trách đội thường xuyên nhắc nhở vệ sinh cá nhân, trường lớp, luôn giữ gìn vệ sinh môi trường sạch sẽ, thoáng mát.

- Thường xuyên kiểm tra môi trường xung quanh trường học đảm bảo không có loăng quăng, không ứ đọng rác thải...trong trường học.

- Phấn đấu 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh tham gia bảo hiểm y tế theo quy định.

- Nhân viên y tế luôn trực tại phòng để sơ cứu kịp thời trường hợp các em học sinh ốm đau, bị tai nạn thương tích, chuyển bệnh viện những ca nặng.

- Nhân viên y tế chủ động tham gia các lớp học bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ do ngành y tế và ngành giáo dục tổ chức để phục vụ cho việc chăm sóc sức khỏe ban đầu học sinh.

- Tăng cường truyền thông nâng cao sức khỏe, phòng chống bệnh tật trong trường học góp phần từng bước giảm tỷ lệ mắc bệnh tật khúc xạ, gù vẹo cột sống, bệnh răng

miệng và các yếu tố nguy cơ của sức khỏe trong trường học.

- Thực hiện nghiêm các văn bản chỉ đạo của cấp trên và địa phương về công tác phòng chống dịch.

- Chủ động phối hợp với y tế địa phương phòng chống các loại dịch bệnh xảy ra trong trường học (nếu có).

- Thường xuyên cập nhật những thông tin về tình hình dịch bệnh mới trong nhà trường.

12. Công tác văn thư - lưu trữ

12.1 Mục tiêu

- Chuyển giao các văn bản đi, đến nhanh chóng, kịp thời và chính xác.

- Sắp xếp, lưu trữ hồ sơ văn bản đi, đến khoa học, gọn gàng không để các văn bản bị tồn đọng.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác văn thư, lưu trữ điện tử đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số, góp phần phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

- Thực hiện nghiêm túc theo Nghị định 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 về công tác văn thư.

12.2 Giải pháp thực hiện

- Nghiên cứu, học hỏi các đồng nghiệp trường bạn, tham khảo các tài liệu liên quan đến công tác văn thư. Phối hợp với các ban, tổ trong nhà trường để có hướng xây dựng, hoàn chỉnh các nội dung có liên quan.

- Xây dựng Kế hoạch hoạt động công tác văn thư năm học 2024-2025;

- Xây dựng quy chế hoạt động công tác văn thư.

- Tham mưu, đề xuất liên quan đến công tác văn thư.

13. Công tác thư viện trường học

13.1 Mục tiêu, nhiệm vụ

- Đẩy mạnh văn hóa đọc trong nhà trường, đưa việc đọc sách là tầm quan trọng trong mỗi cán bộ giáo viên nhân viên trong nhà trường và trong mỗi lớp học.

- Đáp ứng kịp thời và đầy đủ cho giáo viên và học sinh các loại tài liệu dạy và học nhằm góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy, học tập. Thực hiện tốt việc đổi mới nội dung và phương pháp dạy học trong giai đoạn hiện nay.

- Đảm bảo tốt trang thiết, tài liệu dạy học. Tổ chức cho mượn và thu hồi tài liệu theo đúng quy trình.

- Có đầy đủ các loại hồ sơ sổ sách của thư viện, cập nhật thường xuyên, đúng tiến độ theo quy định.

- Căn cứ Thông tư 16/2022/ TT/BGDĐT ngày 22/11/2022 của Bộ GDĐT: V/v ban hành qui định tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông.

- Lên kế hoạch cụ thể từng tháng, năm cho năm học 2024-2025

- Kiểm kê thư viện theo định kì và theo đúng nghiệp vụ trong năm.
- Tham mưu với ban giám hiệu kiểm tra thư viện theo 5 tiêu chí theo thông tư 16 của thư viện trường học.

- Tổ chức hoạt động giới thiệu sách dưới cờ ít nhất 1 lần/ 1 học kỳ

13.2 Giải pháp thực hiện

- Tích cực nghiên cứu, học hỏi những cái mới, những sáng tạo ở các đơn vị khác.
- Lập kế hoạch chi tiết cho từng tháng theo chủ điểm.
- Thường xuyên tham mưu với cấp trên để đẩy mạnh những hoạt động của thư viện.
- Phát triển thư viện là nơi vừa đọc vừa giải trí để giúp các em có hứng thú hơn trong việc lên thư viện để tiếp cận với sách.

14. Công tác kế toán

14.1 Mục tiêu, nhiệm vụ

- Thu thập, xử lý thông tin, số liệu kế toán theo đối tượng và nội dung công việc kế toán, theo chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán.
- Kiểm tra, giám sát các khoản thu, chi tài chính, nghĩa vụ thu, nộp, thanh toán nợ; kiểm tra việc quản lý, sử dụng tài sản và nguồn hình thành tài sản; phát hiện và ngăn ngừa các hành vi vi phạm pháp luật về tài chính, kế toán.
- Phân tích thông tin, số liệu kế toán; tham mưu, đề xuất các giải pháp phục vụ yêu cầu quản trị và quyết định kinh tế, tài chính của đơn vị kế toán.
- Cung cấp thông tin, số liệu kế toán theo quy định của pháp luật
- Thực hiện công việc bảo quản giấy tờ, lưu trữ hồ sơ giấy tờ liên quan đến tài chính, chứng từ liên quan đến kế toán, sổ sách liên quan đến công tác tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán nói chung cũng như nhiệm vụ của kế toán nói riêng.
- Phối hợp với các cơ quan, ban ngành địa phương, GVCN các lớp.
- Tham mưu với lãnh đạo trường thực hiện đảm bảo các chế độ chính sách đảm bảo kịp thời, chính xác.

14.2 Giải pháp thực hiện

- Thực hiện đúng và đủ các chế độ chính sách cho học sinh và cán bộ, giáo viên và nhân viên, người lao động toàn trường.
- Hoàn thành nhiệm vụ tài chính năm 2024; tham mưu đề xuất dự toán, quy chế chi tiêu nội bộ năm 2025

15. Công tác kiểm định chất lượng, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

15.1 Mục tiêu thực hiện

- Phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu qua kiểm định chất lượng giáo dục, nhằm duy trì và nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường;
- Huy động các nguồn lực cho giáo dục, góp phần tạo điều kiện đảm bảo cho Nhà trường không ngừng nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục;

- Đảm bảo thực hiện đúng tiến độ, đạt chất lượng, hiệu quả. Đồng thời nâng cao vai trò, trách nhiệm của đội ngũ trong thực hiện kế hoạch;
- Đảm bảo lưu trữ đầy đủ hồ sơ, sổ sách trong thực hiện. Hồ sơ phải đảm bảo tính pháp lý và đáp ứng được yêu cầu công tác kiểm định chất lượng giáo dục.

15.2 Giải pháp thực hiện

- Xây dựng Kế hoạch tự đánh giá năm học 2024-2025; kiện toàn Hội đồng tự đánh giá; kiểm tra rà soát thu thập hồ sơ minh chứng, xây dựng báo cáo tự đánh giá năm học 2024-2025;

Không ngừng tham mưu lãnh đạo PGDĐT, UBND huyện đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học đảm bảo theo Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục Đào tạo, đề đề nghị công nhận lại trong năm 2025

16. Công tác Phổ cập giáo dục

16.1 Mục tiêu

- Huy động 100% học sinh trong độ tuổi phải phổ cập ra lớp học tập và hạn chế học sinh bỏ học giữa chừng trong năm;
- Duy trì tỉ lệ tốt nghiệp THCS cuối năm học 2024-2025 đạt 100%;
- Làm tốt công tác tuyển sinh, định hướng nghề nghiệp cho học sinh sau khi hoàn thành chương trình THCS;
- Duy trì PCGD cấp THCS ở Mức độ 3.

16.2 Giải pháp thực hiện

- Làm tốt công tác tham mưu với chính quyền địa phương trong việc thực hiện nhiệm vụ PCGD THCS: Tham mưu để UBND thị trấn ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn công tác PCGD-XMC trên địa bàn; kiện toàn Ban Chỉ đạo phổ cập giáo dục – xóa mù chữ; Tham mưu tổ chức các kì họp Ban Chỉ đạo PCGD-XMC Xã Ba và thành lập các Đoàn tự kiểm tra để nắm tình hình thực hiện PCGD-XMC ở các đơn vị trường học;
- Chỉ đạo giáo viên tham gia công tác PCGD, tiến hành điều tra, thống kê và nhập các số liệu liên quan đến công tác phổ cập;
- Phối hợp các đơn vị trường TH, MN trên địa bàn thực hiện tốt công tác huy động, duy trì số lượng, nâng cao chất lượng dạy học.

17. Công tác GDQP-AN

17.1 Mục tiêu

- Giáo dục cho học sinh kiến thức quốc phòng và an ninh để phát huy tinh thần yêu nước, truyền thống dựng nước và giữ nước, lòng tự hào, tự tôn dân tộc. Đồng thời nâng cao ý thức, trách nhiệm, tự giác thực hiện nhiệm vụ quốc phòng và an ninh, bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.
- 100% học sinh được giáo dục nâng cao có ý thức, trách nhiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ quốc phòng an ninh; có thái độ yêu quê hương, đất nước.

17.2 Giải pháp thực hiện

- Tiếp tục quán triệt sâu sắc chỉ thị, nghị quyết của Đảng, các văn bản pháp luật của Nhà nước về công tác GDQP-AN, nhất là Chỉ thị 12-CT/TW ngày 3/5/2007 của Bộ Chính trị về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác GDQP-AN trong tình hình mới”, Luật GDQP-AN năm 2013 đến toàn thể cán bộ, giáo viên và học sinh trong toàn trường.

- Tăng cường đẩy mạnh công tác tuyên truyền Đề án “Nâng cao chất lượng giáo dục pháp luật trong nhà trường”, nhằm giúp cho học sinh và cán bộ, viên chức chấp hành đúng pháp luật, nêu cao tinh thần đấu tranh phòng chống tội phạm; tuyên truyền, phổ biến các văn bản luật mới liên quan đến công tác quân sự, quốc phòng, tình hình biên giới, biển đảo...

- Lồng ghép tích hợp nội dung GDQPAN vào các môn học: LS-ĐL; GD CD;

18. Công tác phòng chống tham nhũng

18.1 Mục tiêu

- Giáo dục ý thức cho cán bộ, công chức, viên chức trong toàn trường có nhận thức đúng đắn về phòng chống tham nhũng, lãng phí và thực hành tiết kiệm, từ đó có những biện pháp đề phòng, ngăn ngừa và kịp thời phát hiện những hiện tượng có biểu hiện tham nhũng, lãng phí, không tiết kiệm trong nhà trường.

- Xây dựng ý thức tiết kiệm, chống lãng phí trên mọi lĩnh vực hoạt động như: *Sử dụng điện, nước tiết kiệm, sử dụng tài sản, sử dụng văn phòng phẩm, sử dụng tài chính, sử dụng thiết bị dạy học hiệu quả... trong nhà trường.*

- Ngăn chặn và hạn chế tối đa các tiêu cực và lãng phí có thể xảy ra trong nhà trường.

- Giải quyết kịp thời các thắc mắc, kiến nghị, đóng góp (nếu có) của cán bộ giáo viên, phụ huynh và học sinh cũng như nhân dân về mọi hoạt động của nhà trường, để mọi hoạt động của nhà trường đảm bảo công khai, minh bạch, đúng quy định.

18.2 Giải pháp thực hiện

Căn cứ văn bản chỉ đạo cấp trên nhà trường chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí, thực hành tiết kiệm, giải quyết khiếu nại, tố cáo, tiếp công dân, năm học 2024 – 2025.

19. Công tác kiểm tra nội bộ

19.1 Mục tiêu thực hiện

- Việc kiểm tra nội bộ trường học nhằm đánh giá thực trạng nhà trường; chỉ rõ những ưu điểm hạn chế, khuyết điểm của từng bộ phận, cá nhân để kịp thời động viên, nhắc nhở, xử lý, khắc phục, giúp cán bộ, giáo viên, nhân viên nhận ra từng điểm mạnh, điểm yếu của mình để tăng cường hoạt động tự kiểm tra, tự bồi dưỡng một cách hiệu quả và thiết thực

- Kiểm tra nội bộ trường học cũng là cơ sở giúp Hiệu trưởng hình thành cơ chế

điều chỉnh hướng đích trong quá trình quản lý nhà trường; tìm ra giải pháp khả thi nâng cao công tác quản lý chất lượng dạy, học, giáo dục;

- Kiểm tra nội bộ còn có trách nhiệm đôn đốc, thúc đẩy, hỗ trợ giúp đỡ đối tượng kiểm tra làm việc tốt hơn, có hiệu quả hơn; góp phần thực hiện mục tiêu đổi mới căn bản toàn diện giáo dục đào tạo.

1.9.2 Giải pháp thực hiện

- Công tác kiểm tra nội bộ thực hiện đảm bảo theo hướng dẫn chỉ đạo của Phòng Giáo dục Đào tạo huyện và Sở Giáo dục và Đào tạo tại Công văn số 1619/SGDDĐT-TTtr ngày 16/10/2017. Nhà trường xây dựng kế hoạch cụ thể riêng.

20. Xây dựng trường học hạnh phúc

20.1. Mục tiêu xây dựng THHP

- Xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, không có tệ nạn xã hội, không bạo lực; học sinh được thấu hiểu, yêu thương, được đối xử công bằng, bình đẳng, có niềm tin, có hứng thú trong học tập và vui chơi; giáo viên phát huy hết vai trò, tình thương và trách nhiệm trong các hoạt động giáo dục.

- Tăng cường xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học nhằm tạo chuyển biến căn bản về ứng xử văn hóa của cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên, học sinh để phát triển năng lực, hoàn thiện nhân cách, lối sống văn hóa; nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo; góp phần xây dựng con người Việt Nam yêu nước, nhân ái, nghĩa tình, trung thực, đoàn kết, cần cù, sáng tạo.

- Xây dựng tầm nhìn, sứ mạng và các giá trị cốt lõi của nhà trường, hướng tới xây dựng trường học đạt tiêu chuẩn “Trường học hạnh phúc” song song với việc xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia và đạt mức kiểm định chất lượng giáo dục.

- Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, ngăn ngừa, đấu tranh với các hành vi thiếu chuẩn mực đạo đức trong đội ngũ CB, GV, NV, HS hoặc các hành vi làm tổn thương đến danh dự, nhân phẩm đội ngũ CB, GV, NV và HS.

20.2. Giải pháp thực hiện

- Thực hiện Kế hoạch số 4640/KH-UBND ngày 12 tháng 8 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam về việc xây dựng “Trường học hạnh phúc” trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Quảng Nam; Căn cứ Quyết định số Quyết định số 2300/QĐ-SGDĐT ngày 30 tháng 11 năm 2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Nam về việc ban hành Quy định về tiêu chuẩn xây dựng và đánh giá, công nhận “ Trường học hạnh phúc” đối với các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh kể từ năm học 2021-2022; nhà trường xây dựng kế hoạch triển khai cho năm học 2024-2025 đồng thời kiện toàn Ban chỉ đạo “Trường học hạnh phúc” Trường THCS Kim Đồng.

21. Thực hiện công tác đổi mới quản lý giáo dục

- Tiếp tục triển khai thực hiện đổi mới công tác quản lý trong nhà trường, trong đó

tập trung thực hiện có hiệu quả các nội dung sau:

- Đẩy mạnh quản trị hoạt động dạy học và giáo dục gắn liền với quản trị nhân sự, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và tài chính thông qua việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường. Trong đó các hoạt động giáo dục được tổ chức thực hiện linh hoạt trong và ngoài giờ lên lớp, trong và ngoài khuôn viên nhà trường.

- Tăng cường chuyển đổi số trong dạy học và quản lý, thực hiện hiệu quả việc tinh giản hồ sơ, sổ sách trong nhà trường. Tổ chức triển khai tốt việc chuyển đổi số trong dạy học, kiểm tra đánh giá và quản trị nhà trường theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ¹; tập trung chỉ đạo thực hiện việc chuyển đổi số trong quản lý kết quả học tập, rèn luyện của học sinh cấp trung học theo hướng dẫn của Bộ GDĐT;

22. Thực hiện phối hợp giữa nhà trường, cha mẹ học sinh và các cơ quan, tổ chức có liên quan

- Tăng cường trao đổi và xử lý thông tin giữa gia đình và nhà trường: Để sự phối hợp giữa nhà trường - gia đình đạt hiệu quả, việc cung cấp thông tin phản hồi hai chiều cực kỳ quan trọng. Việc tăng cường hơn nữa sự phối hợp giữa gia đình và nhà trường có hiệu quả cả về số lượng, chất lượng tạo sự chuyển biến đột phá, góp phần quan trọng hình thành nhân cách, tâm hồn trong sáng, kỹ năng tốt cho HS trong giai đoạn hiện nay.

- Tạo mối quan hệ chặt chẽ giữa gia đình và nhà trường: Các hoạt động phối hợp giữa gia đình - nhà trường cần được xây dựng trên nền tảng niềm tin. Cha mẹ, thầy cô cần có sự thấu hiểu, khích lệ và ủng hộ những đóng góp, nỗ lực phối hợp của các bên. Điều này sẽ tạo động lực cho gia đình và nhà trường cùng tiếp tục thực hiện các công việc giáo dục học sinh hàng ngày.

- Phối với các tổ chức chính trị khác nhất là lực lượng công an địa phương trong việc đảm bảo an ninh an toàn trường học, phòng chống các tệ nạn xã hội xâm nhập học đường.

23. Công tác thi đua, khen thưởng

- Tổ chức thực hiện công tác thi đua khen thưởng theo đúng Luật Thi đua - Khen thưởng, Thông tư số 21/2020/TT-BGDĐT ngày 31/7/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng ngành Giáo dục; các văn bản hướng dẫn hiện hành về công tác thi đua, khen thưởng; chỉ đạo, hướng dẫn công tác thi đua khen thưởng của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Giáo dục.

24. Công tác giáo dục hòa nhập

Thực hiện nghiêm túc quyết định số 23/2006/QĐ-BGDĐT ngày 22/5/2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành quy định về giáo dục hòa nhập dành cho người tàn tật, khuyết tật. Thông tư liên tịch số: 42/2014/TTLT-BGDĐT-BTCBLĐTBXH Liên Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Quy định chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật.

Dựa vào khả năng, nhu cầu của trẻ, giáo viên lập kế hoạch giáo dục cá nhân cho học sinh khuyết tật, điều chỉnh nội dung, chương trình các môn học và phương pháp giáo dục một cách phù hợp với đối tượng người học. Tổ chức hoạt động giáo dục, đánh giá kết quả giáo dục theo kế hoạch giáo dục cá nhân của trẻ khuyết tật. Thực hiện nghiêm túc, đầy đủ chương trình, kế hoạch dạy học theo yêu cầu và các quy định của Bộ giáo dục.

Đảm bảo đúng chế độ, chính sách đối với học sinh khuyết tật và giáo viên dạy trẻ khuyết tật.

25. Công tác xã hội hóa giáo dục

- Tiếp tục và nâng cao một bước vai trò của Ban đại diện cha mẹ học sinh, chính quyền địa phương và các ban ngành đoàn thể của xã tham gia vào công tác giáo dục toàn diện của nhà trường; duy trì mối liên hệ chặt chẽ giữa 3 môi trường giáo dục: Gia đình - Nhà trường - Xã hội.

- Huy động các nguồn lực đầu tư cho giáo dục trong các công tác khuyến học, khuyến tài bằng hoặc cao hơn năm học trước.

- Tổ chức tuyên truyền đường lối, chính sách của Đảng và nhà nước về công tác xã hội hóa giáo dục, tuyên truyền về các hoạt động giáo dục của nhà trường. Làm tốt công tác phối kết hợp với các ban ngành cùng quan tâm, chăm lo giáo dục thế hệ trẻ, tranh thủ sự giúp đỡ của lãnh đạo các cấp đối với nhà trường.

26. Các hoạt động trọng tâm trong năm học

Tháng	Nội dung công việc	Người thực hiện
8/2024	Tham gia Bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn hè 2024	CB, GV, NV
	Thực hiện công tác điều tra PCGD-XMC	PHT; Tổ PC
	Xây dựng KHGDNT; KHGD môn học	CBQL, Ban, tổ, bộ phận
	Tập trung HS đầu năm, lao động vệ sinh; nhận sách giáo khoa; học nội quy trường, lớp...	CB, GV, GVCN
	Dự Hội nghị tổng kết năm học mới	HT
	Hợp đồng giáo viên đầu năm	HT
	Xây dựng KH tổ chức khai giảng năm học mới	HT
	Hợp đồng GV giảng dạy	HT; KT
	Ban hành các QĐ thành lập Tổ, QĐ bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó chuyên môn và các Quyết định khác...	HT

9/2024	Tổ chức lễ khai giảng năm học mới	CB, GV, NV-HS
	XDKH khảo sát chất lượng HS đầu cấp	PHT
	Tổ chức Đại hội liên đội	
	Họp PHHS đầu năm học 2024-2025	Theo KH
	Hội nghị nhà giáo người lao động	Theo KH
	Tổ chức Tết trung thu cho học sinh (Có kế hoạch riêng)	Theo KH
	Báo cáo công khai tài chính Quý III/2024	KT
	Phối hợp tổ chức tuyên truyền ATGT tháng 9	Ban ATGT
	Xây dựng Kế hoạch tổ chức ĐH Chi bộ	Bí Thư CB
	Tiếp tục thực hiện xử lý số liệu PCGD THCS	PHT; Tổ PC
	Xây dựng KH kiểm tra nội bộ trường học; Kế hoạch KĐCLGD	HT
	Sơ cứu kịp thời các trường hợp các em học sinh ốm đau, bị tai nạn thương tích,.....	Y tế
	Tuyên truyền dịch bệnh theo kế hoạch	Y tế
	Thực hiện các chế độ thông tin báo cáo lên cấp trên	HT; PHT
10/2024	XD kế hoạch phối hợp Trạm y tế kiểm tra sức khỏe học sinh đầu năm	YT
	Phối hợp Trạm Y tế kiểm tra sức khỏe học sinh	Y tế
	Sơ cứu kịp thời trường hợp các em học sinh ốm đau, bị tai nạn thương tích,.....	Y tế
	Tuyên truyền dịch bệnh theo kế hoạch	Y tế
	Bắt đầu bồi dưỡng, phụ đạo HS tham gia các hội thi	Theo KH CM
	Cung cấp hồ sơ phục vụ Đoàn kiểm tra PCGD	PHT
	Sinh hoạt tọa đàm chào mừng 20/10	CD
	SHCM theo nghiên cứu bài học	Tổ TN, XH
	Tổ chức Hội thi làm báo tường chủ đề “Gia đình”	PHT

	Sinh hoạt chuyên đề xây dựng tình bạn đẹp nói không với bạo lực học đường	Đội
	Tham gia SHCM cụm tại THCS Kim Đồng	Theo KH PGD
	Kiểm tra giữa kỳ I, năm học 2024-2025	PHT, TTCM, GV
	Thực hiện KTNB trường học (Có KH riêng)	Tổ KT
	Tổ chức sinh hoạt chuyên đề cấp trường Đợt 1 (TXH)	KH chuyên môn
	Tổng hợp kết quả khám sức khỏe và phân loại sức khỏe đợt I	Y tế
11/2024	Tiếp tục thực hiện công tác PCGD XMC 2024	PHT
	Thực hiện KTNB trường học (Có KH riêng)	Tổ KT
	Tham gia thi GVDG cấp huyện các môn: Anh; GDTC; Nghệ Thuật (AN- MT);	Theo KH PGD
	Tổ chức Hội thi văn nghệ chào mừng 20/11	HT
	Thao giảng cấp trường chào mừng 20-11(Tổ TN)	Theo KH CM
	Báo cáo chuyên đề cấp tổ	Tổ TN; XH
	Tổ chức Lễ kỷ niệm 42 năm Ngày nhà giáo Việt Nam (20/11/1982-20/11/2024)	CB, GV, NV &HS
	Sơ cứu kịp thời trường hợp các em học sinh ốm đau, bị tai nạn thương tích,.....	Y tế
	Báo cáo y tế quý I	Y tế
	Tuyên truyền dịch bệnh theo kế hoạch	Y tế
	Tuyên truyền giới thiệu sách nhân ngày 20/11	Thư viện
12/2024	Thực hiện KTNB trường học (Có kế hoạch riêng)	Tổ KT
	Tiếp tục thực hiện công tác PCGD XMC 2024	
	Tổ chức đội viên đến với địa chỉ đỏ	Liên đội
	Kiểm tra cuối kỳ I	Theo KH
	Tổ chức lao động, don vệ sinh, diệt lăng quăng...	Y tế
	Sơ cứu kịp thời trường hợp các em học sinh ốm đau, bị tai nạn thương tích,.....	Y tế
	Tuyên truyền dịch bệnh theo kế hoạch	Y tế

	Giao lưu kết nghĩa THCS Nguyễn Du và THCS Nguyễn Đình Chiểu thị xã Điện Bàn	HT
	Tổng kết công tác tài chính năm 2024; lập dự toán và xây dựng QCCTNB năm 2025	Kế toán
	Hoàn thiện các loại hồ sơ chuẩn bị ĐH Chi bộ nộp lên cấp trên	Chi ủy; ĐV được phân công
	Sinh hoạt CM theo nghiên cứu bài học	Tổ TN; XH
01/2025	Thực hiện các loại báo cáo cuối học kỳ I	HT; PHT; TTCM
	Sinh hoạt CM theo nghiên cứu bài học	Tổ TN, XH
	Công khai quyết định giao kinh phí 2025	KT
	Sơ cứu kịp thời trường hợp các em học sinh ốm đau, bị tai nạn thương tích,.....	Y tế
	Tuyên truyền dịch bệnh theo kế hoạch	Y tế
	Phát động Xuân tình nguyện –Tết yêu thương	Liên đội
	Sơ kết HKI, triển khai nhiệm vụ trọng tâm học kỳ II năm học 2024-2025	CB, GV
	Điều chỉnh PCNS đầu HKII	HT
	Họp PHHS cuối kỳ I (Có kế hoạch riêng)	Theo KH
	Thực hiện KTNB trường học (Có kế hoạch riêng)	Tổ KT
	Tổ chức ĐH chi bộ lần thứ X nhiệm kỳ 2025-2027	Theo KH
02/2025	Tham gia Hội thi GV dạy giỏi cấp tỉnh (Nếu có)	GV đủ ĐK dự thi
	Thực hiện KTNB trường học (Có kế hoạch riêng)	Tổ KT
	Cân đo chiều cao cân nặng Đợt 2	Y tế
	Phối hợp Trạm Y tế kiểm tra sức khỏe học sinh toàn trường đợt II	Y tế
	Tuyên truyền dịch bệnh theo kế hoạch	Y tế
	Ngày hội trải nghiệm STEM cấp trường	CM
	Tổ chức Hội thi giáo viên chủ nhiệm giỏi, năm học 2024-2025 (Có kế hoạch riêng)	HT

03/2025	Thực hiện công tác ra đề, kiểm tra giữa học kỳ II	PHT; TTCM; GVBM
	Công khai kết quả thực hiện ngân sách 3 tháng đầu năm 2025	KT
	Sinh hoạt giao lưu tọa đàm chào mừng 8/3	CD
	Tham gia SHCM cụm tại TH&THCS Phan Bội Châu	Theo KH PGD
	Tham gia thi HSG 9 cấp huyện	Theo KH PGD
	Báo cáo chuyên đề cấp tổ	Tổ TN; XH
	Thao giảng cấp trường (Tổ XH)	CM
	Thực hiện KTNB trường học (Có kế hoạch riêng)	Tổ KT
	Tổ chức ngày hội “Tiến bước lên đoàn”	Đội
04/2025	Tham gia thi HSG tỉnh (nếu có)	Theo KH SGD
	Tuyên truyền Phòng chống đuối nước, tai nạn thương tích; phòng chống thuốc lá điện tử	Y tế
	Tổng hợp kết quả khám sức khỏe và phân loại sức khỏe đợt II	Y tế
	Sơ cứu kịp thời trường hợp các em học sinh ốm đau, bị tai nạn thương tích,.....	Y tế

	Tổ chức thi giới thiệu tuyên truyền, triển lãm sách nhân ngày sách Việt Nam (21/4)	Thư viện
	Tổ chức “Rung chuông vàng” về chào mừng 50 năm Ngày giải phóng Miền Nam 30/4.	Đội
	SHCM nghiên cứu bài học	Tổ TN; XH
	Tham gia Cuộc thi trưng bày STEM cấp huyện	Theo KH PGD
	Thực hiện KTNB trường học (Có kế hoạch riêng)	Tổ KT
	Tổ chức Báo cáo chuyên đề cấp trường Đợt 2 (Tổ TN)	PHT, TTCM
	Thực hiện công tác ra đề, kiểm tra cuối học kỳ II	PHT; TTCM; GVBM
05/2025	Tổ chức kiểm tra cuối kỳ II	PHT, TTCM
	Đại Hội cháu ngoan Bác Hồ	Đội
	Sơ cứu kịp thời trường hợp các em học sinh ốm đau, bị tai nạn thương tích,.....	Y tế
	Xét TNTHCS (Có kế hoạch riêng)	Theo QĐ
	Thi kể chuyện về Bác	HT
	Làm hồ sơ tuyển sinh 10	GVCN 9
	Báo cáo tổng kết cuối năm	HT; PHT
	Đánh giá viên chức, xét thi đua (Có kế hoạch riêng)	CB, GV, NV
	Chấm thi đua, xét thi đua	CB, GV, NV
	Hoàn thành các loại báo cáo cuối năm lên cấp trên	HT; PHT
06/2025	Xây dựng kế hoạch tuyển sinh 6	HT
	GV nghỉ hè theo quy định	GV
	Thực hiện báo cáo công khai theo TT 09/2024/TT-BGDĐT	HT
07/2025	Tổ chức kiểm tra lại trong hè 2025	PHT

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm các thành viên

1.1. Đối với Hiệu trưởng

- Xây dựng dự thảo kế hoạch, tổ chức lấy ý kiến của các thành viên trong nhà trường để hoàn thiện kế hoạch và triển khai thực hiện kế hoạch dạy học, kế hoạch giáo

dục trong nhà trường, kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch.

- Liên hệ với các cơ quan, tổ chức cá nhân có liên quan để tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho học sinh.

- Xây dựng kế hoạch và chỉ đạo thực hiện công tác kiểm tra nội bộ trường học
- Tổ chức các hoạt động hội thi, hội giảng trong năm học.
- Xây dựng tiêu chí thi đua trong nhà trường;
- Ra các Quyết định thành lập tổ chuyên môn, bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng, tổ phó chuyên môn.

- Phân công giáo viên chủ nhiệm lớp và giảng dạy các môn học và các hoạt động giáo dục.

1.2. Đối với Phó Hiệu trưởng

- Quản lý chỉ đạo các hoạt động chuyên môn, thư viện, thiết bị, quản lý các phần mềm liên quan đến các hoạt động giáo dục học sinh;

- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm; kế hoạch bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, học sinh tham gia các kỳ thi cuộc thi, phụ đạo học sinh nhận thức chậm và các hoạt động khác có liên quan đến giáo dục;

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường trung học cơ sở;
- Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn;
- Hàng tháng họp thống nhất các nội dung chuyên môn với các tổ;
- Kiểm tra phê duyệt tất cả các đề kiểm tra cuối kỳ I và cuối kỳ II;
- Duyệt tất cả các hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm bộ môn, trải nghiệm hướng nghiệp, chuyên đề cấp trường, cấp tổ được tổ chức trong năm học.

1.3. Đối với tổ chuyên môn

- Chủ trì xây dựng kế hoạch hoạt động năm học của tổ chuyên môn.
- Tổ chức cho các nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch dạy học bộ môn, kí duyệt kế hoạch dạy học bộ môn của giáo viên và trình BGH nhà trường phê duyệt.
- Chủ trì xây dựng kế hoạch dạy học tích hợp liên môn, kế hoạch dạy học trải nghiệm theo môn học.

- Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn 2 lần/ tháng. Chú trọng việc đổi mới phương pháp, hình thức dạy học; đổi mới kiểm tra đánh giá. Tập trung vào việc tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học.

1.4. Đối với tổng phụ trách đội

- Tham mưu cho ban giám hiệu nhà trường xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh.

- Xây dựng kế hoạch chào cờ đầu tuần, tham mưu cho hiệu trưởng về việc phân công các thành viên tham gia chuẩn bị nội dung chào cờ.

- Tổ chức tất cả các hoạt động ngoài giờ lên lớp tổ chức tại nhà trường.
- Thành lập đội cờ đỏ chấm điểm thi đua để thúc đẩy mọi hoạt động của nhà trường.
- Xây dựng tiêu chí thi đua của Liên đội.

1.5 Đối với nhân viên Thư viện – Thiết bị

- Tham mưu cho Hiệu trưởng về Kế hoạch trang bị sách giáo khoa, tài liệu tham khảo và các thiết bị dạy học phục vụ việc giảng dạy theo chương trình giáo dục phổ thông năm 2018;

- Quản lý mọi hoạt động của thư viện, thiết bị;

- Xây dựng các kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị dạy học;

- Tham mưu thành lập Tổ cộng tác viên thư viện, tổ chức giới thiệu sách dưới cờ ít nhất 3 lần/ năm học;

- Khuyến khích học sinh tích cực tham gia các hoạt động đọc sách.

- Tổ chức Ngày hội đọc sách.

1.6. Đối với giáo viên

- Nghiên cứu kĩ chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 và xây dựng kế hoạch giảng dạy bộ môn;

- Xây dựng kế hoạch bài học phù hợp với phẩm chất, năng lực của học sinh;

- Tổ chức các hoạt động trải nghiệm theo môn học (*Giáo viên phải xây dựng kế hoạch ngay từ đầu năm học*)

- Kết hợp với nhà trường, liên đội tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động ngoại khóa, hoạt động trải nghiệm trong và ngoài nhà trường.

1.7. Đối với nhân viên

Tích cực phối hợp với các ban, tổ, giáo viên chủ nhiệm các lớp trong nhà trường cùng tham gia quản lý, giáo dục học sinh.

2. Công tác phối hợp các bên liên quan

- Nhà trường chủ động tham mưu cho chính quyền địa phương tạo mọi điều kiện tốt nhất để các hoạt động giáo dục của nhà trường đạt hiệu quả cao nhất.

- Phối hợp với hội phụ huynh học sinh, các doanh nghiệp đóng chân trên địa bàn, các tổ chức đoàn thể để tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh.

3. Công tác kiểm tra, giám sát

- Việc giám sát đánh giá và điều chỉnh kế hoạch dạy học, giáo dục được thực hiện thường xuyên trong suốt năm học kết hợp với hoạt động tự đánh giá trong quản lí chất lượng nhà trường.

- Hiệu trưởng thực hiện hoạt động giám sát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch dạy học, giáo dục thường xuyên hàng ngày, hàng tuần thông qua kiểm tra sổ đầu bài, dự giờ thăm lớp, kiểm tra hồ sơ chuyên môn của giáo viên, qua học sinh, cha mẹ học sinh...

- Làm tốt công tác kiểm tra nội bộ, các thành viên trong ban kiểm tra nội bộ cần làm tốt nhiệm vụ được phân công.

- Mỗi giáo viên cần có thói quen tự kiểm tra việc thực hiện kế hoạch của mình để có điều chỉnh và phản ánh kịp thời với tổ chuyên môn, ban giám hiệu.

4. Chế độ thông, tin báo cáo

- Tổ trưởng chuyên môn định kỳ báo cáo về Phó hiệu trưởng về tình hình của tổ, có các ý kiến tham mưu đề xuất kịp thời về các công việc có liên quan đến thực hiện đổi mới hoạt động dạy học trong nhà trường.

- Các ban, tổ, bộ phận định kỳ vào ngày 25 hằng tháng báo cáo theo tháng, học kỳ để Hiệu trưởng tổng hợp báo cáo cấp trên kịp thời.

Trên đây là kế hoạch giáo dục của trường THCS Kim Đồng năm học 2024-2025. Ban giám hiệu yêu cầu CB, GV, NV nhà trường cụ thể hóa bằng kế hoạch cá nhân và nghiêm túc thực hiện kế hoạch này.

Nơi nhận:

- Phòng GDĐT;
- Hội đồng trường;
- Các ban, tổ, đoàn thể trường;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG TRƯỜNG
CHỦ TỊCH**

A red circular official stamp of the Kim Dong Middle School Board of Directors. The text inside the stamp reads "HỘI ĐỒNG TRƯỜNG" at the top, "TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ KIM ĐỒNG" in the center, and "QUẬN THỊ SƠN" at the bottom. A handwritten signature in blue ink is written over the stamp.

**Nguyễn Tấn Nguyên
HIỆU TRƯỞNG**

1. Về phẩm chất

Khối	TSHS	Yêu nước		Nhân ái		Chăm chỉ		Trung thực		Trách nhiệm	
		Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt
6	94	90	4	90	4	80	14	90	4	90	4
7	105	100	5	100	5	100	5	100	5	100	5
8	69	65	4	65	4	65	4	65	4	65	4
9	63	60	3	60	3	60	3	60	3	60	3
Tổng	341	325	16	325	16	315	26	325	16	325	16

2. Về năng lực

Khối	TSHS	Tự chủ và tự học		Giao tiếp và hợp tác		Giải quyết vấn đề và sáng tạo		Năng lực đặc thù													
		Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Ngôn ngữ		Toán học		Khoa học		Công nghệ		Tin học		Thẩm mỹ		Thể chất	
								Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt	Tốt	Đạt
6	94	90	4	94	0	80	14	90	4	80	14	80	14	94	0	94	0	94	0	94	0
7	105	100	5	105	0	90	15	100	5	90	15	90	15	100	5	100	5	100	5	100	5
8	69	65	4	69	0	50	19	65	4	50	19	50	19	69	0	69	0	69	0	69	0
9	63	60	3	63	0	50	13	60	3	50	13	50	13	63	0	63	0	63	0	63	0

Tổng	341	325	16	341	0	280	61	32 5	16	280	61	28 0	61	34 1	0	34 1	0	34 1	0	34 1	0
-------------	------------	-----	----	-----	---	-----	----	---------	----	-----	----	---------	----	---------	---	---------	---	---------	---	---------	---

Phụ lục 2

Khối	Tổng số học sinh	KẾT QUẢ RÈN LUYỆN								KẾT QUẢ HỌC TẬP							
		Tốt		Khá		Đạt		Chưa Đạt		Tốt		Khá		Đạt		Chưa Đạt	
		SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
6	94	85	90,4	9	9,6	/	/	/	/	9	9,6	32	34,0	49	52,1	4	4,3
7	105	94	89,5	11	10,5	/	/	/	/	11	10,5	32	30,5	59	56,2	3	2,8
8	79	71	89,9	8	10,1	/	/	/	/	9	11,4	21	26,6	46	58,2	3	3,8
9	63	58	92,1	5	5,4	/	/	/	/	5	7,9	18	28,6	40	63,5	/	/
Tổng	341	308	90,3	33	9,7	/	/	/	/	34	10,0	103	30,2	194	56,9	10	2,9